BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 40/2023
Từ 09/10 - 13/10/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐƯA DỮ LIỆU SỐ THÀNH NGUỒN LỰC QUAN TRỌNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ, cần nắm bắt, tận dụng cơ hội để khai thác, phát huy giá trị của dữ liệu số trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính biểu dương những nỗ lực, quyết tâm và kết quả đạt được về chuyển đổi số. Ảnh: Lê Anh Dũng

Ngày 10/10, tại Hà Nội, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức chương trình chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 chủ đề "Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị", được truyền hình trực tiếp trên sóng của Đài Truyền hình Việt Nam.

Chung tay đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia

Sự kiện chào mừng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm nay là lần thứ hai liên tiếp có Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban về chuyển đổi số quốc gia tham dự. Sự hiện diện của Thủ tướng Chính phủ tại ngày hội chuyển đổi số là nguồn động viên và khích lệ toàn dân, cả hệ thống chính trị tham gia chuyển đổi số.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ, việc tổ chức sự kiện Ngày Chuyển đổi số quốc gia thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước ta, của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước trong chuyển đổi số.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Sự kiện cũng chuyển tải thông điệp "Chuyển đổi số một cách tổng thể, xuyên suốt, toàn diện, bao chùm, liên thông nhưng có trọng tâm, trọng điểm, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp, mang lại lợi ích thiết thực cho quốc gia, dân tộc và cho chính người dân, doanh nghiệp là yếu tố quyết định đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số quốc gia".

Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý rằng, chuyển đổi số vừa có thời cơ, thuận lợi, vừa có khó khăn, thách thức, và điều quan trọng là chúng ta phải có bản lĩnh, trí tuệ nhằm phát huy tối đa thời cơ, thuận lợi và hóa giải có hiệu quả những thách thức, khó khăn để phát triển, với tinh thần "Không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên".

Nhấn mạnh chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là yêu cầu khách quan với mỗi quốc gia, là sự lựa chọn chiến lược để xây dựng và phát triển đất nước nhanh, toàn diện, hiện đại và bền vững, Thủ tướng Chính phủ cho biết, nhiều văn kiện và nghị quyết của Đảng đã đề cập sâu sắc về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trong các mục tiêu, quan điểm phát triển và đột phá chiến lược; xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Chuyển đổi số quốc gia đã xác định tầm nhìn đến năm 2030 Việt Nam sẽ trở thành quốc gia số, phát triển ổn định và thịnh vượng, tiên phong ứng dụng các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, bao trùm và rộng khắp, không để ai bị bỏ lại phía sau.

"Chính phủ Việt Nam xác định mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu để hiện thực hóa khát vọng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, người dân được ấm no, hạnh phúc", Thủ tướng Chính phủ khẳng định.

Theo Thủ tướng Chính phủ, năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia, với quan điểm dữ liệu số là tài nguyên quốc gia, là nền tảng của sự phát triển, chúng ta cần nắm bắt, tận dụng cơ hội để khai thác, phát huy giá trị của dữ liệu số trở thành nguồn lực quan trọng cho phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số.

Khẳng định Việt Nam muốn thành nước phát triển có thu nhập cao thì bắt buộc phải chuyển đổi số, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số cho biết, Việt Nam đã bước vào năm thứ tư của chuyển đổi số. Năm nay là năm dữ liệu số quốc gia, năm tạo ra giá trị mới từ dữ liệu, tạo ra các kết quả thiết thực và cũng là năm sử dụng công nghệ mới, công nghệ cao, mà đặc biệt là trí tuệ nhân tạo để giải các bài toán cụ thể của Việt Nam.

Cùng với việc chỉ ra đặc trưng riêng có của tài nguyên dữ liệu là do con người tạo ra và không bị cạn kiệt, người đứng đầu ngành Thông tin và Truyền thông cũng lưu ý về vai trò quyết định của người nắm giữ nền tảng số, dữ liệu số: "Chuyển đổi số Việt Nam mà không dựa trên các nền tảng số Việt Nam thì người hưởng lợi chính từ chuyển đổi số Việt Nam lại không phải Việt Nam. Nền tảng số Việt Nam là lời giải chính và đột phá cho chuyển đổi số Việt Nam".

Người Việt kể câu chuyện chuyển đổi số Việt Nam

Tại sự kiện, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cũng cho biết, chuyển đổi số của Việt Nam đã thực sự trở thành toàn dân và toàn diện. Mục tiêu phổ cập số luôn được xác định là trọng tâm. Chúng ta đã có gần 100.000 Tổ công nghệ số cộng đồng tại từng thôn bản để hướng dẫn người dân chuyển đổi số.

Năm 2023, cũng là năm bùng nổ của các ứng dụng AI. Ước mơ mỗi người dân, mỗi cán bộ công chức, viên chức có một trợ lý riêng, ước mơ trao thêm quyền năng tri thức cho con người, cho gần 3 triệu công viên chức, cho hàng trăm triệu người dân Việt Nam đã trở thành hiện thực.

Theo Bộ trưởng, ngành Thông tin và Truyền thông đang triển khai 4 trợ lý ảo quan trọng là trợ lý ảo hỗ trợ cho lĩnh vực lập pháp, trợ lý ảo hỗ trợ hành pháp, trợ lý ảo ngành tư pháp và trợ lý ảo hỗ trợ pháp lý cho người dân.

Điểm nhấn nổi bật của sự kiện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2023 là các thành tựu chuyển đổi số thời gian qua đã được khắc họa qua chương trình nghệ thuật lấy cảm hứng từ những câu chuyện thật, với sự tham gia của những nhân vật thật. Họ là những cá nhân, doanh nghiệp đã và đang tích cực lan tỏa mạnh mẽ tinh thần chuyển đổi số trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Đó là câu chuyện của Rạng Đông, một doanh nghiệp sản xuất truyền thống được thành lập từ năm 1961. Tưởng chừng như Rạng Đông sẽ lụi tàn sau biến cố lịch sử năm 2019, thế nhưng biến cố ấy lại tạo nên sức ép để Rạng Đông quyết tâm chuyển đổi số, mở ra một không gian tăng trưởng mới.

Chia sẻ tại Ngày Chuyển đổi số 2023, ông Nguyễn Đoàn Thăng, vị lãnh đạo chuyển đổi số 81 tuổi của Rạng Đông cho hay: “Ngày nay, công nghiệp hóa có nội hàm là chuyển đổi số các nhà máy, xí nghiệp sản xuất. Rạng Đông đã làm được. Tôi tin rằng các nhà máy sản xuất truyền thống Việt Nam cũng sẽ làm được, miễn là chúng ta có tinh thần đổi mới, chấp nhận cái mới”.

Ở một câu chuyện khác, nền tảng cảng biển số của Công ty VSL đã giúp hoạt động của nhiều cảng biển Việt Nam diễn ra trên môi trường số trực tuyến và toàn trình.

Trong 10 năm, từ con số 0, Tổng giám đốc công ty VSL Tạ Minh Vang đã thực hiện hóa khát vọng xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số cảng biển do Việt Nam làm chủ ở 22 cảng biển, kết nối gần 200 hãng tàu trên toàn thế giới, trên 900 doanh nghiệp vận tải và gần 30.000 doanh nghiệp xuất nhập khẩu tích hợp, chia sẻ dữ liệu để tạo ra giá trị. Nền tảng chuyển đổi số cảng biển chính là kết quả của sự kiên trì, bền bỉ theo đuổi ước mơ lớn, khát vọng lớn, doanh nghiệp nhỏ giải quyết bài toán lớn của quốc gia.

“Sự kiên trì, không nản chí trước khó khăn với tinh thần dám nghĩ, dám làm, khi gặp vấn đề khó thì tìm đến cơ quan quản lý nhà nước là Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành, địa phương đã giúp giải pháp cảng biển số dẫn đầu thị trường Việt Nam và thay thế các sản phẩm nước ngoài”, ông Tạ Minh Vang chia sẻ kinh nghiệm của mình, đồng thời đưa ra lời kêu gọi “Hãy cùng nhau Make in Viet Nam”.

Ngày Chuyển đổi số Việt Nam 2023 cũng tôn vinh những tấm gương tiêu biểu, truyền cảm hứng và cổ vũ cộng đồng. Đó là trường hợp của cô Nông Thị Thuận, Tổ trưởng Tổ Công

nghệ số cộng đồng của Ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và anh Đinh Văn Hinh, một người dân tộc Cơ Tu, Tổ trưởng Tổ hỗ trợ điểm dịch vụ công trực tuyến thôn Tà Lang, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

Cô Thuận và anh Hinh chính là 2 nhân tố điển hình khi nhắc tới những người đang ngày đêm đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng sản phẩm dịch vụ số. Họ là những minh chứng cho chủ trương chuyển đổi số toàn dân và toàn diện, lấy người dân làm trung tâm, đưa họ lên môi trường số, bất kể dù đó là người già hay trẻ, biết hay không biết công nghệ.

Việt Nam có những bài toán đặc thù, gắn với bối cảnh Việt Nam. Những năm qua, có không ít ví dụ đã cho thấy Người Việt Nam có thể dùng công nghệ số để tự giải quyết vấn đề Việt Nam, không chờ đợi, phụ thuộc ai.

Minh chứng của việc dùng công nghệ số giải các bài toán Việt Nam được thể hiện rõ qua những dịch vụ công trực tuyến đang được cung cấp toàn trình hoàn toàn trên mạng, mang lại sự thuận tiện, nhanh chóng cho người dân nhờ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Có thể kể đến là dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dịch vụ cấp hộ chiếu phổ thông của Bộ Công an cùng dịch vụ khai thuế Gía trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh do Bộ Tài chính cung cấp.

Cũng cần phải nhắc tới các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam như Giao Hàng Tiết Kiệm, VNPT, Viettel, Bkav, MISA... đang từng giây, từng phút miệt mài sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số để giải quyết các bài toán Việt Nam.

Chương trình nghệ thuật được trình diễn tại Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 cũng tôn vinh các doanh nghiệp công nghệ Việt đã đi ra nước ngoài. Theo thống kê, trong năm 2022 tới năm 2023, đã có hơn 1.400 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng gần 20% so với năm 2021.

Những doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đi ra nước ngoài tiêu biểu gồm Viettel, FPT, CMC, Rikkeisoft, VMO, NTQ và TMA… Đáng chú ý, doanh thu từ thị trường nước ngoài từ viễn thông của Viettel đã đạt 3 tỷ USD, của FPT từ công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã đạt 1 tỷ USD.

“Go Global” chính là cách để các doanh nghiệp trở nên xuất sắc, có năng lực cạnh tranh quốc tế, từ đó tồn tại lâu dài trong nước. Đi ra nước ngoài cũng là để phát triển Việt Nam, là mục tiêu và sứ mệnh của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Người dân, doanh nghiệp phải được hưởng lợi từ chuyển đổi số

Theo Thủ tướng Chính phủ, sự kiện “Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023” thể hiện sự quyết tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, sự hưởng ứng mạnh mẽ của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

Nhận định chuyển đổi số Việt Nam đã đạt được những kết quả bước đầu đáng trân trọng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, quyết tâm và kết quả đạt được của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, góp phần quan trọng vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ cũng cho hay, chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm phía trước, bao gồm việc giải quyết nhiều hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi số, nhất là dữ liệu số. Nhiều khó khăn, vướng mắc, thách thức đã được Thủ tướng điểm ra như: kết nối, chia sẻ dữ liệu; số hóa dữ liệu; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu số; hạ tầng dữ liệu số; an toàn thông tin, an ninh mạng và nguồn nhân lực.

Do vậy, để chuyển đổi số quốc gia một cách hiệu quả, thực chất, chúng ta phải có chiến lược bài bản, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tạo sự thay đổi phương thức quản lý, vận hành, quản trị xã hội.

"Quan điểm xuyên suốt của Chính phủ là lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của chuyển đổi số. Chuyển đổi số phải để người dân, doanh nghiệp hưởng lợi từ dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn và chính họ sẽ tạo ra nguồn lực cho sự phát triển", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Với thông điệp "Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới" và yêu cầu "thông thoáng về chính sách, thông suốt về hạ tầng, thông minh về quản lý", cùng với việc nêu rõ 4 quan điểm chủ đạo trong chuyển đổi số nói chung và tạo lập, khai thác dữ liệu số, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo rõ các nhiệm vụ cần tập trung thực hiện tốt thời gian tới.

Trong đó, một nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh là các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách cho hạ tầng số, nền tảng số và nguồn nhân lực số để thúc đẩy dữ liệu số phát triển ổn định, bền vững. Sớm xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu số; danh mục dữ liệu dùng chung; quản lý chất lượng thông tin, dữ liệu để giám sát, đánh giá dữ liệu số một cách xuyên suốt và mang lại giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Luôn phải coi dữ liệu số là tài nguyên quốc gia, càng khai thác nguồn tài nguyên này thì đất nước càng phát triển.

Bên cạnh đó, các Bộ, ngành, địa phương cần đẩy mạnh việc tạo lập dữ liệu thông qua triển khai xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; đẩy mạnh thu thập, xử lý, làm sạch dữ liệu, kết nối các hạ tầng số tập trung để khai thác, chia sẻ dữ liệu; sớm trình cấp có thẩm quyền chủ trương đầu tư xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu cầu các Bộ, ngành, địa phương chung tay tháo gỡ những điểm nghẽn trong triển khai Đề án 06; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua tái cấu trúc quy trình, tái sử dụng dữ liệu sẵn có; hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi hoạt động sản xuất, kinh doanh lên môi trường số; tăng cường công tác truyền thông để các cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích, hiệu quả của chuyển đổi số, tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại...

Nguồn: vietnamnet.vn

CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐÓNG VAI TRÒ "QUYẾT ĐỊNH" TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ HẢI QUAN

Hải quan phải là một trong những ngành tiên phong trong quá trình đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số nhưng chất lượng nguồn nhân lực có ý nghĩa "quyết định" đến sự thành, bại của quá trình này.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang nhấn mạnh quan điểm trên khi tiếp Tổng Thư ký Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) Kunio Mikuriya và trong bài phát biểu tại lễ khai mạc Hội nghị và Triển lãm công nghệ của Tổ chức Hải quan Thế giới, diễn ra sáng ngày 10/10 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, TP. Hà Nội.

Phó Thủ tướng Chính phủ khẳng định mục tiêu của Chính phủ Việt Nam là xây dựng và phát triển ngành hải quan hiện đại, đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Chiến lược phát triển hải quan Việt Nam đến năm 2030 nêu rõ lấy cải cách, hiện đại hóa làm cơ sở, hiện đại hóa mô hình quản lý hải quan làm trọng tâm, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong ngành hải quan để xây dựng hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm hải quan các nước phát triển trên thế giới, dẫn đầu trong thực hiện Chính phủ số, với mô hình hải quan số, hải quan thông minh, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Để thực hiện thành công Chiến lược trên và nâng cao vai trò, vị thế và uy tín của hải quan Việt Nam trong cộng đồng hải quan thế giới, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng việc tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về hải quan là nhiệm vụ hết sức quan trọng.

Phó Thủ tướng Chính phủ khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy vai trò chủ động, tích cực, có trách nhiệm, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về hải quan một cách toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả, phát triển quan hệ với các đối tác hải quan song phương và đa phương, thực hiện nghiêm túc các hiệp định, thỏa thuận, chương trình hợp tác và cam kết với các đối tác quốc tế; đẩy mạnh quá trình nội luật hóa các cam kết quốc tế để đồng bộ với hệ thống pháp luật trong nước.

Bên cạnh việc phát huy tối đa nội lực, Việt Nam mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả của Tổ chức Hải quan Thế giới và cơ quan hải quan của các đối tác, thông qua các hình thức như: Hỗ trợ kỹ thuật; chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm; hỗ trợ chuyển đổi số; hiện đại hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị; tối ưu hóa quy trình, thủ tục; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực…

Hải quan hỗ trợ các nền kinh tế phát triển lành mạnh, tạo thuận lợi thương mại

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thế giới đang bước vào kỷ nguyên số với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và khả năng kết nối, dẫn đến, chuyển đổi số là xu thế toàn cầu và là ưu tiên cao trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia.

Bối cảnh trên mở ra những cơ hội phát triển lớn, song cũng đặt ra những yêu cầu cấp thiết về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, thay đổi tư duy, cách thức quản trị trong các ngành nghề, bao gồm cả lĩnh vực hải quan.

Bên cạnh đó, tình hình chính trị - an ninh quốc tế diễn biến phức tạp, hậu quả của đại dịch COVID-19 còn nặng nề, kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn, việc kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và chống thất thu thuế phải đối mặt với nhiều thách thức. Vì vậy, ngành Hải quan có vai trò rất quan trọng để hỗ trợ các nền kinh tế phát triển lành mạnh, tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch, giao lưu nhân dân giữa các nước; đồng thời góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của các quốc gia.

Với vai trò đó, hải quan phải là một trong những ngành tiên phong trong quá trình đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh và cho rằng việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định đối với sự thành bại của quá trình này.

Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao cách tiếp cận của Hội nghị coi công nghệ vừa là công cụ, phương thức hữu hiệu trong thực hiện các nghiệp vụ hải quan, đồng thời đóng vai trò quan trọng để tăng cường kết nối nội bộ và kết nối giữa các lực lượng, cơ quan hải quan của các quốc gia, khu vực trên thế giới với nhau, cũng như giữa ngành hải quan với toàn xã hội.

Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đại biểu tập trung trao đổi thẳng thắn về các cơ hội, thách thức, tiềm năng, triển vọng phát triển của ngành Hải quan trong kỷ nguyên số; đưa ra các khuyến nghị, giải pháp có tính khả thi cao nhằm nắm bắt tốt các cơ hội do khoa học công nghệ và chuyển đổi số mang lại, để đưa ngành hải quan phát triển lên tầm cao mới, đóng góp ngày càng hiệu quả vào sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia và của cả thế giới.

Khẳng định vai trò tích cực, trách nhiệm của hải quan Việt Nam trong hợp tác với Tổ chức Hải quan Thế giới

Diễn ra từ ngày 10 - 12/9 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Hội nghị và Triển lãm công nghệ của Tổ chức Hải quan Thế giới có chủ đề "Đón đầu kỷ nguyên số: Ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới và nuôi dưỡng thế hệ hải quan kế cận chuyên nghiệp".

Hội nghị và Triển lãm là sự kiện quốc tế lớn của Tổ chức Hải quan Thế giới và là sự kiện quốc tế lớn nhất từ trước đến nay đối với hải quan Việt Nam.

Tham dự Hội nghị có đại biểu đến từ các Bộ, ngành Trung ương, các đoàn hải quan các nước, các đại sứ quán nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các viện nghiên cứu, trường đại học và các hiệp hội doanh nghiệp trong nước và quốc tế…

Hội nghị là diễn đàn giới thiệu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp và xu hướng ứng dụng công nghệ trong quản lý hải quan và tạo thuận lợi thương mại giữa cơ quan hải quan với các đối tác.

Sự kiện gồm hai phần, trong đó phần hội nghị gồm 10 phiên toàn thể, 9 phiên chuyên đề và các cuộc nói chuyện công nghệ, trong khi đó phần triển lãm có khoảng 50 gian hàng giới thiệu các công nghệ mới của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực hải quan và thương mại.

Thông qua hội nghị, các cơ quan Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp có điều kiện nắm bắt xu hướng và thành tựu chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực hải quan và tạo thuận lợi thương mại, từ đó xây dựng sự hiểu biết, chia sẻ, đồng hành cùng ngành hải quan trong tiến trình chuyển đổi số và hiện đại hóa ngành hải quan.

Đối với hải quan Việt Nam, việc đăng cai tổ chức sự kiện khẳng định vai trò tích cực và trách nhiệm của hải quan Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác với Tổ chức Hải quan Thế giới. Đây cũng là cơ hội để hải quan Việt Nam tăng cường hợp tác với cơ quan hải quan các nước, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp hàng đầu về công nghệ.

Những kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng, giải pháp từ hội nghị sẽ giúp hải quan Việt Nam có hướng đi phù hợp trong tiến trình hiện đại hóa hải quan hướng đến hải quan số, hải quan thông minh, hải quan xanh.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, Hội nghị là dịp để các doanh nghiệp hiểu thêm về hoạt động hải quan, nắm bắt xu hướng, giải pháp công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực hải quan và thương mại quốc tế.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2023/NĐ-CP MỞ RA NHỮNG "CƠ CHẾ ĐẶC BIỆT" KHUYẾN KHÍCH, BẢO VỆ CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Sợ sai, không dám làm, đó là tình trạng đã và đang diễn ra trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Vấn đề này từng làm nóng nghị trường, gây lo lắng trong không ít cơ quan, đơn vị, gây bức xúc trong xã hội. Để tạo cơ sở pháp lý cho cán bộ dám nghĩ, dám làm, mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP.

Cán bộ sợ sai làm trì trệ hoạt động công vụ, bào mòn, suy giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp

Theo Bộ trưởng, thời gian qua có tình trạng cán bộ né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ, làm chậm trễ và trì trệ hoạt động công vụ, bào mòn và làm suy giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước, cản trở động lực và nguồn lực phát triển, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định này là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý, cơ chế để khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung.

Qua đó, động viên cán bộ tích cực phát huy trí tuệ sáng tạo, mạnh dạn đề xuất ý tưởng, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách,

mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

Đồng thời, ngăn ngừa, xử lý nghiêm những cán bộ lợi dụng chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Quan điểm chỉ đạo khi xây dựng Nghị định là phải quán triệt và thể chế hóa nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, nhất là Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, yêu cầu thực tiễn và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và bảo đảm chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng trong quá trình tổ chức thực hiện giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

Phát huy được vai trò tiên phong của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị tích cực đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; mạnh dạn chỉ đạo thực hiện, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn.

Tạo hành lang pháp lý để cán bộ yên tâm dám nghĩ, dám làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách

Bộ trưởng cho biết, việc nghiên cứu, đề xuất Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, trong đó có các quy định về bảo vệ cán bộ là nội dung mới và rất khó.

Song chúng ta thấy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán về đường lối, quan điểm, từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì nhân dân phục vụ của đội ngũ cán bộ.

Trong quá trình xây dựng dự thảo, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, đặc biệt là quan điểm, chủ trương về cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung trong giai đoạn hiện nay (Kết luận số 14-KL/TW).

Đồng thời, Bộ Nội vụ căn cứ vào cơ sở thực tiễn thời gian qua, khi hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, nhiều vấn đề mới nảy sinh, chưa được quy định, chưa có kinh nghiệm, dễ gây rủi ro, sai sót, thiệt hại hoặc có thể bị lợi dụng để làm trái, trục lợi trong quá trình triển khai thực hiện; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích cán bộ và đặc biệt là thiếu các cơ chế để bảo vệ cán bộ trong những trường hợp quyết định đổi mới, sáng tạo có sai sót. Từ đó, Bộ đưa ra những giải pháp phù hợp, có tính khả thi.

Nhằm tạo hành lang pháp lý để cán bộ yên tâm dám nghĩ, dám làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung, đồng thời góp phần ngăn ngừa, xử lý cán bộ lợi dụng chủ trương trên để làm trái, vụ lợi, trong Nghị định đã quy định cụ thể về nguyên tắc, điều kiện áp dụng, trình tự, thủ tục đề xuất và phê duyệt đề xuất đổi

mới, sáng tạo; chính sách khuyến khích, biện pháp bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo và trách nhiệm của cán bộ, cơ quan trong đề xuất và thực hiện đề xuất.

Theo đó, trên cơ sở xem xét, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất của cán bộ, xác định rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan,... cán bộ sẽ được áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp (có thể không bị xử lý trách nhiệm, được loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định của pháp luật).

Nghị định quy định cán bộ khi có đề xuất đổi mới, kế hoạch hoặc đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao thì được khuyến khích bằng các hình thức như được tuyên dương, biểu dương trước tập thể cơ quan, đơn vị và được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Quy định này đồng bộ với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi).

Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về đánh giá, xếp loại và kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, về quản lý người giữ chức danh, người đại diện phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp… để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Theo Bộ trưởng, các nghị định này cùng với Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung sẽ tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Quá trình thực hiện Nghị định, trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm từ thực tiễn, Bộ Nội vụ sẽ tham mưu Chính phủ sơ kết, tổng kết để nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện, điều chỉnh, bổ sung các quy định của Nghị định.

Đồng thời, Bộ Nội vụ cũng sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền rà soát hệ thống thể chế, chính sách, nhất là văn bản pháp luật, báo cáo đề xuất Quốc hội sửa đổi các luật liên quan như: Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, tạo cơ sở pháp lý cho việc tăng cường hơn nữa các chính sách khuyến khích, biện pháp bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực

Về giải pháp ngăn chặn tình trạng lợi dụng cơ chế bảo vệ cán bộ để tham nhũng, trục lợi, Bộ trưởng cho biết: Tại Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Đảng ta đã nêu rõ việc lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải được xử lý nghiêm. Hiện nay, chúng ta thấy rất rõ việc phát hiện và xử lý các sai phạm là không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Nghị định của Chính phủ đã quy định một trong những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm là: Lợi dụng chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi, vi phạm kỷ luật của Đảng và

pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tác động tiêu cực đến đời sống nhân dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặc dù các văn bản của Đảng và Chính phủ đã có quy định về việc xử lý cán bộ trong việc lợi dụng chính sách khuyến khích, biện pháp bảo vệ cán bộ nhưng trên thực tế thi hành pháp luật, vẫn có thể xảy ra khả năng lợi dụng cơ chế bảo vệ cán bộ để tham nhũng, trục lợi.

Để ngăn chặn tình trạng này, tôi cho rằng, trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện Kết luận số 14-KL/TW và quy định tại Nghị định này; nhất là trách nhiệm của người thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo trong việc báo cáo trung thực, kịp thời về tình hình và kết quả tổ chức thực hiện.

Thứ hai, phải tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện, trong đó, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc đánh giá, phê duyệt đề xuất và thẩm định kết quả; hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện, cũng như phát huy vai trò giám sát của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí đối với quá trình thực hiện đề xuất của cán bộ.

Với trách nhiệm của cơ quan được giao nhiệm vụ hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các bộ, cơ quan, địa phương trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, chúng tôi rất mong nhận được những thông tin phản ánh của báo chí về những trường hợp có biểu hiện nêu trên để kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý phù hợp.

Mở ra những cơ chế đặc biệt để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung là chủ trương luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm, chú trọng.

Thể chế hóa các quy định của Đảng, Nghị định của Chính phủ đã đưa ra 05 nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ.

Trong đó, Nghị định khẳng định: Cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải được khuyến khích, bảo vệ. Cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung có thể không bị xử lý trách nhiệm, được loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định.

Theo đó, Nghị định đưa ra các biện pháp bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo trong các trường hợp cụ thể. Đó là: Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ đánh giá là hoàn thành thì không bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo mà không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra nhưng được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, đánh giá đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung được loại trừ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo mà không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra và gây ra thiệt hại nhưng được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, đánh giá

đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung sẽ được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, các quy định của Nghị định từ nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ; điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích, biện pháp bảo vệ cán bộ; những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ; trình tự, thủ tục đề xuất đổi mới sáng tạo, trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ và đặc biệt, quy định về đánh giá kết quả thực hiện đề xuất… đã thể hiện rõ nét, xuyên suốt và nhất quán cơ chế bảo vệ đối với cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung.

Đồng thời, Nghị định giao cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho phép thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo phải kịp thời xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, xác định rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá khách quan, toàn diện đối với các trường hợp này.

Theo Bộ trưởng, đây có thể nói là những quy định góp phần khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định "cơ chế đặc biệt" trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đó là, một trong những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm là "Xử lý trách nhiệm đối với cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất đã được đánh giá là hoàn thành".

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ ĐỀ XUẤT 6 NỘI DUNG CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG; TIẾP TỤC TĂNG LƯƠNG ĐỂ BÙ TRƯỢT GIÁ

Chính phủ đã đề xuất lộ trình cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang với 6 nội dung cải cách theo Nghị quyết số 27-NQ/TW (dự kiến thực hiện từ ngày 01/7/2024).

Xây dựng 5 bảng lương mới; chế độ phụ cấp; chế độ tiền thưởng; chế độ nâng bậc lương

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà vừa ký báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về giám sát chuyên đề, chất vấn và nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Trong báo cáo, liên quan đến lĩnh vực tiền lương, Bộ trưởng Nội vụ cho biết, thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII; Kết luận số 20-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2021 - 2022 và Nghị quyết số 75/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Chính phủ đã báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội về kết quả và lộ trình cải cách

chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Chính phủ đã đề xuất lộ trình cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang với 6 nội dung cải cách theo Nghị quyết số 27-NQ/TW (dự kiến thực hiện từ ngày 1/7/2024), gồm: 1. Xây dựng 5 bảng lương mới; 2. Chế độ phụ cấp; 3. Chế độ tiền thưởng; 4. Chế độ nâng bậc lương; 5. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương; 6. Quản lý tiền lương và thu nhập.

Sau năm 2024, tiếp tục điều chỉnh tăng lương để bù trượt giá

Sau năm 2024, tiếp tục điều chỉnh tăng lương để bù trượt giá và có phần cải thiện theo mức tăng trưởng GDP cho đến khi mức lương thấp nhất đạt bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng I (vùng cao nhất) của khu vực doanh nghiệp như mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Căn cứ Kết luận của cấp có thẩm quyền về lộ trình cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Chính phủ sẽ báo cáo Ban Cán sự đảng trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới để các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định cụ thể chế độ tiền lương mới đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

Đồng thời, phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương xây dựng Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

*** Đề xuất thực hiện chính sách tiền lương mới đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học**

Trong Báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về giám sát chuyên đề, chất vấn và nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Liên quan đến lĩnh vực tiền lương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, về tiền lương và phụ cấp đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, giáo viên mầm non, tiểu học được hưởng lương và các chế độ phụ cấp lương theo địa bàn hoặc theo công việc đảm nhiệm như đối với viên chức nói chung và còn được hưởng các chế độ ưu đãi như: Phụ cấp ưu đãi nhà giáo; phụ cấp thâm niên nghề (dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội).

Nhà giáo công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn được hưởng: Phụ cấp thu hút; phụ cấp ưu đãi theo nghề (70%); phụ cấp công tác lâu năm ở vùng đặc biệt khó khăn; trợ cấp (lần đầu; tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch; một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; thanh toán tiền tàu xe; trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ); phụ cấp lưu động; phụ cấp dạy tiếng dân tộc thiểu số.

Theo báo cáo, mặc dù được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi, đặc thù để có tổng thu nhập (tiền lương và phụ cấp) cao hơn so với ngành, nghề khác, nhưng đời sống của giáo viên Mầm non, Tiểu học vẫn còn nhiều khó khăn.

Thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đề xuất xây dựng Nghị

định của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

Tuy nhiên, đến nay, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Chiều ngày 06/10/2023, Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Thứ Trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Trưởng đoàn công tác làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung cảm ơn những ghi nhận, đánh giá của các thành viên đoàn kiểm tra về những kết quả đã đạt được của tỉnh trong công tác cải cách hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định, tỉnh Nghệ An luôn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cho biết, trong thời gian qua, Trung ương luôn quan tâm, tạo điều kiện đối với tỉnh. Đặc biệt, Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về phát triển tỉnh, đây là cơ sở chính trị quan trọng cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới; trong đó, một trong nhiệm vụ giải pháp quan trọng đặt ra tại Nghị quyết là tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Tuy đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới. Trong thời gian qua, tỉnh đã tổ chức Hội nghị chuyển đổi số toàn tỉnh để phân tích, chỉ đạo, nhìn nhận, nêu ra những hạn chế, đưa ra những giải pháp để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong thời gian tới. Nghệ An xác định phải "tự lực" trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, song đồng thời cũng rất mong muốn các đồng chí trên các vị trí công tác tiếp tục quan tâm, hỗ trợ cho tỉnh để nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định, tỉnh Nghệ An sẽ tập trung xử lý những nội dung các thành viên đoàn công tác đã chỉ ra tại buổi làm việc. Sau Buổi làm việc, tỉnh Nghệ An sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế để công tác cải cách hành chính của tỉnh có những chuyển biến tích cực, có sự đột phá trong thời gian tới. Tỉnh Nghệ An sẽ tiếp tục lựa chọn các nội dung trọng tâm, trọng điểm để thực hiện, trong đó công tác cải cách hành chính được xác định là một trọng tâm của tỉnh, đưa tỉnh phát triển theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: "Nghệ An bước thật mạnh, tiến thật xa; Nghệ An như thế mới là Nghệ An".

Phát biểu tại Buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa đánh giá cao những kết quả về công tác cải cách hành chính tỉnh Nghệ An đã đạt được trong thời gian qua.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa đề nghị trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục duy trì các biện pháp để phát huy những thành tựu đã đạt được; tiếp tục đổi mới tư duy, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành để giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn đang đặt ra nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn 10 năm của địa phương, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, cần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

Đồng thời, tỉnh Nghệ An cần tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện các quy định pháp luật để khắc phục những khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, ưu tiên rà soát, đề xuất tháo gỡ những rào cản về các quy định, thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư, điều kiện kinh doanh, xây dựng, bất động sản, du lịch, giáo dục đào tạo, y tế… Tăng cường rà soát, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ.

Cùng với đó, thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức bên trong các Sở, ngành đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ công chức; tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện và xử lý ngay những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Bên cạnh đó, sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm và các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính trong hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước, làm cơ sở cho việc cải cách chính sách và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân...

Nguồn: nghean.gov.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh đã có những trao đổi, chia sẻ về công tác chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nhằm phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

Phóng viên: Thời gian qua, công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, đặc biệt là việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ đã đạt

được những kết quả quan trọng, được Quốc hội, Chính phủ cũng như xã hội đánh giá cao. Trong các kết quả đó, xin Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh đánh giá, đâu là những dấu ấn nổi bật, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Ngành?

Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh: Là cơ quan triển khai thực hiện các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thường xuyên tương tác, giao dịch và phục vụ hầu hết người dân, doanh nghiệp nên việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của ngành. Chính vì vậy, toàn ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã nỗ lực, cố gắng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, mang lại những thay đổi đột phá, góp phần kiến tạo và xây dựng ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam số theo đúng định hướng về Chính phủ số của Đảng và Nhà nước ta. Một số kết quả nổi bật như sau:

Một là, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là một trong số đơn vị đầu tiên đã kết nối thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngay khi được đưa vào vận hành chính thức. Trong quá trình triển khai, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ nhằm xây dựng, làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Hiện nay, Bảo hiểm đang quản lý hơn 91,74 triệu người tham gia, trong đó đã xác thực và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ 94%.

Hai là, Với vai trò, trách nhiệm được Chính phủ giao là đơn vị chủ quản của Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm - một trong sáu Cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam luôn đồng hành, phối hợp chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ nhiều bộ ngành, địa phươngvì mục tiêu chung. Trong đó, Ngành đã tích cực phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội … để triển khai hai nhóm thủ tục hành chính liên thông (Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hỗ trợ chi phí mai táng, Trợ cấp mai táng); dịch vụ công trực tuyến "Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp"…

Tính đến nay, toàn bộ các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên toàn quốc đã triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, với gần 50 triệu lượt tra cứu thông tin bảo hiểm y tế qua căn cước công dân phục vụ làm thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người bệnh và cơ sở tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Ba là, hoàn thành cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, gồm các dịch vụ công: "Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện"; "Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế"; "Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần"…

Bốn là, tiếp tục nâng cấp, triển khai hiệu quả ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số; đồng thời, triển khai kết nối, tích hợp tài khoản định danh điện tử (tài khoản VNeID) trên ứng dụng VssID của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, hướng tới cho phép hơn 50 triệu người dân đang có tài khoản VNeID có thể truy cập, sử dụng ứng dụng VssID.

Năm là, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng như ban hành quy định, quy chế về công tác an ninh thông tin; triển khai đầy đủ các giải pháp kỹ thuật, phương án bảo đảm an ninh thông tin theo cấp độ... để chủ động ứng phó từ sớm, xử lý, ngăn chặn kịp thời các cuộc tấn công mạng.

Phóng viên: Những kết quả này đã tác động, đem tới hiệu quả như thế nào trong hoạt động quản lý và nghiệp vụ của ngành, cũng như mang lại nhiều lợi ích cho người tham gia, thụ hưởng?

Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh: Với quan điểm xuyên suốt "Lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm phục vụ", tất cả các kết quả, nhiệm vụ của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đều nhằm mang tới những lợi ích tối ưu, tốt hơn cho người tham gia, thụ hưởng các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Các lĩnh vực hoạt động của ngành đều được số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin với gần 30 hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin quản lý các quy trình nghiệp vụ, hơn 20 nghìn tài khoản trong ngành thường xuyên truy cập, khai thác và sử dụng để thực hiện các nghiệp vụ của ngành. Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của Ngành đang kết nối với gần 13.000 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên toàn quốc. Hằng năm, Hệ thống Thông tin giám định bảo hiểm y tế cùng Hệ thống giao dịch bảo hiểm xã hội điện tử đã tiếp nhận khoảng 300 triệu hồ sơ giao dịch trực tuyến.

Đáng chú ý, 100% thủ tục của Ngành đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; đồng thời từng bước tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Gần như tất cả các hoạt động của ngành, cũng như các giao dịch của người người dân, doanh nghiệp với cơ quan Bảo hiểm Xã hội đã được thực hiện trên môi trường số.

Đặc biệt, Ngành đã đưa vào triển khai ứng dụng "VssID - Bảo hiểm Xã hội số" trên nền tảng thiết bị di động. Hiện đã có hơn 30 triệu tài khoản sử dụng ứng dụng, với hơn 4 triệu lượt sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng để đi khám, chữa bệnh trên toàn quốc. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Hiệp hội An sinh xã hội ASEAN (ASSA) lần thứ 38, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã vinh dự được ASSA trao tặng giải thưởng "Thực tiễn hiệu quả" tại hạng mục công nghệ thông tin cho ứng dụng "VssID - Bảo hiểm xã hội số" trên điện thoại thông minh. Điều đó cho thấy sự quan tâm, đánh giá cao của các tổ chức an sinh xã hội quốc tế đối với giải pháp công nghệ mang lại nhiều tiện ích cho người tham gia này.

Phóng viên: Những dấu ấn trong kết quả triển khai công tác chuyển đổi số lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải nói là rất đặc biệt. Vậy theo Tổng Giám đốc, đâu sẽ là những bài học, giải pháp trọng tâm để ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục phát huy kết quả trong thời gian tới?

Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh: Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Ngay khi có chỉ đạo của Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Ban

Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác triển khai Đề án 06; Ban cán sự đảng Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 362-NQ/BCSĐ ngày 12/5/2023 về tăng cường thực hiện Đề án 06, theo đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 362-NQ/BCSĐ, trong đó nêu rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị trực thuộc, yêu cầu chất lượng (sản phẩm), tiến độ rõ ràng, nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tại Đề án 06.

Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đang phối hợp với các Bộ, ngành, các chuyên gia trong nước và quốc tế để xây dựng Đề án tổng thể về Chuyển đổi số của ngành. Ở giai đoạn tiếp theo từ năm 2023 đến 2025 và định hướng đến năm 2030, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quyết tâm thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ và toàn diện, lấy người tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế làm trung tâm. Trong đó, tập trung củng cố, phát huy thế mạnh của cơ sở dữ liệu sẵn có luôn được làm giàu; tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xác thực, chia sẻ, liên thông dữ liệu phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam số với nguồn nhân lực số chất lượng cao; đưa vào thử nghiệm và áp dụng các công nghệ mới như Blockchain, Big Data, AI để mang lại hiệu quả trong quản lý, nâng cao trải nghiệm của tổ chức, cá nhân...

Nguồn: daidoanket.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.**

Trong đó, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 về trình tự, thủ tục, cách thức thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập.

Theo đó, trình tự, thủ tục, cách thức cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập quy định tại Khoản 4 Điều 20 Luật Xuất bản được thực hiện như sau:

Sau 02 năm, kể từ ngày bị thu hồi chứng chỉ hành nghề biên tập, biên tập viên được đề nghị Cục Xuất bản, In và Phát hành cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập. Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Xuất bản, In và Phát hành có trách nhiệm xem xét việc cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập cho biên tập viên; trường hợp không cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trình tự, thủ tục, cách thức cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập quy định tại Khoản 5 Điều 20 Luật Xuất bản được thực hiện như sau:

Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày chứng chỉ hành nghề biên tập bị mất hoặc bị hư hỏng, biên tập viên phải có hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập. Hồ sơ được lập thành 01 bộ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành gồm: Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập lập theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này; bản chính chứng chỉ hành nghề biên tập trong trường hợp chứng chỉ bị hư hỏng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Xuất bản, In và Phát hành có trách nhiệm xem xét việc cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập cho biên tập viên; trường hợp không cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.**

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, Luật Báo chí được Quốc hội khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05/4/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Tuy nhiên, sau hơn 6 năm thi hành trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học, công nghệ, truyền thông hiện đại đã dẫn đến những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn trong lĩnh vực báo chí, cần phải hoàn thiện quy định pháp luật để điều chỉnh, quản lý kịp thời, phù hợp; một số quy định của Luật Báo chí đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí.

Phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt báo chí

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng cho biết, xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí trên quan điểm báo chí là phương tiện thông tin, công cụ tuyên truyền, vũ khí tư tưởng quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, là diễn đàn của Nhân dân. Báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung chính sách phải nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với báo chí; phát huy tối đa những mặt tích cực, khắc phục tối đa những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động báo chí; phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt báo chí.

Đảm bảo quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; cơ chế thực thi bảo đảm không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Bảo đảm tính khả thi của các quy định, tạo điều kiện để báo chí phát triển phù hợp với xu hướng phát triển trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý báo chí.

Đề xuất 6 chính sách

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí với 6 chính sách sau:

Chính sách 1: Phát triển mô hình tập đoàn báo chí với mục tiêu hình thành được các cơ quan báo chí lớn, có đủ nguồn lực, để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin.

Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về phạm vi thông tin của cơ quan báo chí góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động báo chí và đảm bảo thực hiện theo tôn chỉ, mục đích.

Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định để tạp chí khoa học phát triển lành mạnh, đúng tính chất. Mục tiêu của chính sách nhằm tạo ra một môi trường tốt cho tạp chí khoa học lành mạnh, nghiêm túc phát triển; tạp chí khoa học không bị biến tướng thành báo và tạp chí thông thường; khắc phục tình trạng "tư nhân hóa" báo chí.

Chính sách 4: Quy định về việc thu hồi giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí. Mục tiêu của chính sách là đảm bảo chất lượng hoạt động báo chí, thông qua việc cơ quan quản lý có công cụ để xử lý trường hợp cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động và có hành vi sai trái; ngăn ngừa khả năng báo chí bị rơi vào tình trạng "tư nhân hóa".

Chính sách 5: Bổ sung điều kiện cấp thẻ nhà báo nhằm nâng cao chất lượng người làm báo với mục tiêu thúc đẩy môi trường báo chí minh bạch, chuyên nghiệp, nhân văn và nâng cao uy tín của ngành báo chí.

Chính sách 6: Hoàn thiện quy định đối với hoạt động nhập khẩu báo in. Mục tiêu của chính sách nhằm tăng cường năng lực thẩm định nội dung nhập khẩu, kiểm soát thông tin cho các cơ sở nhập khẩu báo chí; tạo ra môi trường minh bạch cho thị trường nhập khẩu báo chí.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.**

Theo dự thảo, vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ xác định vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

Cụ thể, Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính như sau:

Vị trí việc làm Hội đồng quản lý: 1. Chủ tịch Hội đồng quản lý; 2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý; 3. Thư ký Hội đồng quản lý; 4. Thành viên Hội đồng quản lý.

Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập: 1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; 2. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; 3. Trưởng phòng và tương đương; 4. Phó trưởng phòng và tương đương.

Danh mục vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực tài chính được đề xuất như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp
1	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hạng II	Hạng II
2	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hạng III	Hạng III
3	Tính toán bảo hiểm hạng I	Hạng I
4	Tính toán bảo hiểm hạng II	Hạng II
5	Tính toán bảo hiểm hạng III	Hạng III
6	Triển khai, thử nghiệm công nghệ bảo quản hạng II	Hạng II
7	Triển khai, thử nghiệm công nghệ bảo quản hạng III	Hạng III
8	Thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ hạng II	Hạng II
9	Thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ hạng III	Hạng III
10	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị bảo quản hạng II	Hạng II
11	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị bảo quản hạng III	Hạng III
12	Phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu hạng II	Hạng II
13	Phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu hạng III	Hạng III
14	Quản lý phòng thí nghiệm, phòng máy, tiếp nhận mẫu hạng III	Hạng III
15	Quản lý phòng thí nghiệm, phòng máy, tiếp nhận mẫu hạng IV	Hạng IV
16	Quản lý phòng thí nghiệm, phòng máy, tiếp nhận mẫu hạng V	Hạng V
17	Chuyên viên dịch vụ tài chính hạng III	Hạng III

Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý hiện đang hưởng lương theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì tiếp tục thực hiện cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Đối với viên chức hiện đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được giữ ngạch, hạng viên chức và bậc lương hiện giữ cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) nhằm điều chỉnh, cụ thể hóa được những vấn đề còn vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhất cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, Luật Di sản văn hóa được Quốc hội khóa X thông qua tại kỳ họp thứ 9, ngày 29/6/2001, đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong sự

nghiệp bảo tồn di sản văn hóa của Việt Nam. Luật được sửa đổi, bổ sung một số điều tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII (ngày 18/6/2009).

Sau 20 năm Luật Di sản văn hóa được ban hành và hơn 10 năm được sửa đổi, bổ sung, sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã và đang được Đảng, Nhà nước ta hết sức quan tâm, ngày càng được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân ở khắp mọi miền đất nước.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu và đòi hỏi cấp bách từ thực tế đang diễn ra, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa cũng dần bộc lộ một số hạn chế, bất cập cả về nội dung và hình thức trong từng lĩnh vực, cụ thể như:

Thứ nhất, một số quy định của Luật còn mang tính nguyên tắc chung chung cần quy định rõ hơn. Là Luật về lĩnh vực chuyên ngành nhưng nhiều điều khoản, quy định của luật còn mang tính nguyên tắc chung chung hoặc chưa có các điều khoản giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định và hướng dẫn cụ thể, chưa thuận lợi cho việc triển khai trong thực tiễn như: Quy định chi tiết về những hành vi bị cấm; về trình tự, thủ tục hủy bỏ xếp hạng, ghi danh di sản, hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia; thủ tục điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ di tích; quy trình tiếp nhận giao nộp, phân chia, quản lý hiện vật, di vật, cổ vật sau khi khai quật khảo cổ; quy trình tiếp nhận, loại bỏ hiện vật ở di tích...

Vấn đề quản lý các di sản, mô hình quản lý di tích của các địa phương hiện nay rất đa dạng, chưa thống nhất nên khó quản lý, khó xác định trách nhiệm khi có sai phạm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Thứ hai, một số quy định của Luật có tính khả thi chưa cao, hoặc không còn phù hợp với thực tiễn cần sửa đổi hoặc bãi bỏ. Về các quy định có tính khả thi chưa cao cần nghiên cứu bãi bỏ (hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp): Quy định về quy hoạch khảo cổ; quy định đăng ký bảo vật quốc gia; quy định về cho phép, mua bán, trao đổi, tặng cho và kế thừa ở nước ngoài đối với di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Các quy định không còn phù hợp với thực tiễn cần sửa đổi, bổ sung như: Quy định về thăm dò khai quật khảo cổ và thẩm quyền hướng dẫn, thủ tục thăm dò, khai quật khảo cổ; quy định bổ sung đối tượng các dự án khác không thuộc dự án bảo vệ và phát huy giá trị của di tích, thực hiện trong và ngoài khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích; quy định rõ 7 loại hình di sản văn hóa phi vật thể; quy định cấm đối với hành vi vi phạm các tập tục và can thiệp vào di sản văn hóa của cộng đồng; quy định cụ thể về nguyên tắc hoạt động, quản lý, thực hành và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng, xã hội trong bối cảnh bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển bền vững và hội nhập...

Thứ ba, một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn cần được bổ sung mới trong Luật. Luật Di sản văn hóa hiện hành chưa quy định nội dung các hoạt động, cơ chế để thu hút các nguồn lực của xã hội, huy động được sự đóng góp, tham gia của tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa… trong khi thực tiễn xã hội hiện đại, các địa phương tập trung khai thác, phát huy giá trị di sản trong phát triển kinh tế - xã hội nên thu hút doanh nghiệp có đóng góp cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Chưa có các quy định về chức năng nhiệm vụ giáo dục và ứng dụng công nghệ của bảo tàng; chuyển quyền sở hữu đối với bảo tàng ngoài công lập đưa di vật, cổ vật có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước; thẩm quyền thẩm định các dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp bảo tàng, các dự án trưng bày, chỉnh lý nội dung và hình thức trưng bày bảo tàng; đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước.

Chưa quy định thẩm quyền, hướng dẫn các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như quy định về báo cáo định kỳ tình trạng di sản và tình hình bảo vệ, phát huy giá trị di sản sau khi được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, các Danh sách của UNESCO; nội dung, cơ chế thực hiện, triển khai, tổng hợp, xử lý thông tin các Báo cáo bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể theo cam kết với UNESCO…

Do đó, việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa cùng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành là hết sức cần thiết để bắt kịp sự vận động và biến chuyển của xã hội, điều chỉnh, cụ thể hóa được những vấn đề còn vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhất cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

Dự thảo Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) bố cục gồm 9 Chương 136 Điều, tăng 2 Chương, 62 Điều so với Luật Di sản văn hóa hiện hành (7 Chương 74 Điều), trong đó: bỏ 1 Chương về khen thưởng và xử lý vi phạm, thành 03 Chương mới là Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu (Chương V); Bảo tàng (Chương VI); Hoạt động kinh doanh, dịch vụ về di sản văn hóa (Chương VIII).

*** Thanh tra Chính phủ đang dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.**

Dự thảo Thông tư này áp dụng đối với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền và trách nhiệm trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (chủ thể).

Theo dự thảo quy định có 3 loại báo cáo gồm: Báo cáo định kỳ; báo cáo chuyên đề; báo cáo đột xuất.

Đối với báo cáo định kỳ có báo cáo Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.

Báo cáo Quý I: Từ ngày 15 của tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 3 của năm báo cáo.

Báo cáo Quý II, Quý III, Quý IV: Từ ngày 15 của tháng cuối quý trước đến ngày 14 của tháng cuối quý báo cáo.

Báo cáo 6 tháng: Từ ngày 15 của tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 6 của năm báo cáo. Báo cáo 9 tháng: Từ ngày 15 của tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 9 của năm báo cáo. Báo cáo hằng năm: Từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

Đối với báo cáo chuyên đề, đột xuất, thời gian chốt số liệu theo yêu cầu bằng văn bản của Thanh tra Chính phủ.

Đối với báo cáo định kỳ: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi địa bàn quản lý của cấp huyện gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo; cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại cấp huyện gửi báo cáo cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đặt tại cấp tỉnh chậm nhất vào ngày 15 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi địa bàn quản lý của cấp tỉnh gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, duyệt, gửi báo cáo Thanh tra Chính phủ chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.

Cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại cấp tỉnh tổng hợp, duyệt, gửi báo cáo cơ quan được tổ chức theo ngành dọc cấp trung ương chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.

Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tổng hợp, duyệt, gửi báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

Bộ, cơ quan ngang Bộ tổng hợp, duyệt, gửi báo cáo Thanh tra Chính phủ chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.

Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đặt tại cấp tỉnh, cấp huyện đồng thời gửi báo cáo đến cơ quan thanh tra và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để phục vụ quản lý. Cơ quan thanh tra và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp không tổng hợp nội dung báo cáo này vào báo cáo của mình.

Trong trường hợp cần thiết, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định về thời hạn gửi báo cáo cho từng cấp theo thẩm quyền quản lý nhưng đảm bảo thời hạn gửi báo cáo về Thanh tra Chính phủ chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối thuộc kỳ báo cáo.

Đối với báo cáo chuyên đề, đột xuất: Đối tượng thực hiện báo cáo, thời hạn gửi báo cáo được thực hiện theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo

Thanh tra Chính phủ xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin báo cáo về các lĩnh vực quản lý nhà nước của mình; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, an toàn, an ninh thông tin phục vụ xây dựng, vận hành hệ thống thông tin báo cáo, chia sẻ dữ liệu theo các quy định của pháp luật.

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng khi Thanh tra Chính phủ triển khai.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Dự thảo đề xuất, các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ bao gồm:

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng; cấp, cấp lại, thay đổi nội dung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức.

2. Cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho tổ chức không phải là ngân hàng; giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; tham gia tổ chức và giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế; quản lý các phương tiện thanh toán trong nền kinh tế.

3. Quản lý nhà nước về ngoại hối, hoạt động ngoại hối và hoạt động kinh doanh vùng.

4. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; chấp thuận những thay đổi khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.

6. Kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động phòng, chống rửa tiền.

Thời hạn không được thành lập, quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý

Dự thảo nêu rõ, người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong thời hạn sau:

Trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực 1 nêu trên.

Trong thời hạn đủ 18 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực 2 và 3 nêu trên.

Trong thời hạn đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực 4, 5 và 6 nêu trên.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: CHẤN CHỈNH VIỆC LẠM DỤNG YÊU CẦU NỘP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 3333/UBND-KSTTHC triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Theo văn bản, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ban, ngành tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp về quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, nhằm hạn chế tình trạng yêu cầu người dân nộp Phiếu lý lịch tư pháp phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính trong ngành, lĩnh vực quản lý.

Các sở, ngành có biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm giữ bí mật thông tin lý lịch tư pháp theo quy định; đồng thời đề xuất các giải pháp hiệu quả và tiến tới chấm dứt yêu cầu người dân nộp Phiếu lý lịch tư pháp không đúng quy định.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội còn yêu cầu các đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi các quy định thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để cắt giảm yêu cầu không hợp lý trong công tác quản lý và thực hiện thủ tục hành chính; Tăng cường thông tin tuyên truyền các quy định về cấp Phiếu lý lịch tư pháp để các tổ chức, doanh nghiệp hiểu và thực hiện đúng, hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu người dân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Sở Tư pháp rà soát và tham mưu đề xuất giảm mức phí yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp để khuyến khích công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có giải pháp thực hiện việc khai thác, tra cứu cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia sau khi được phân quyền nhằm tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm, giảm thời gian, chi phí thực hiện…

Để thực hiện tốt nội dung chỉ đạo, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì bố trí nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật tổ chức thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với hệ thống của các bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp và hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội, bảo đảm kết nối thông suốt, theo quy định.

Nguồn: viettimes.vn

TP. HỒ CHÍ MINH:
CHUYỂN ĐỔI SỐ - CHUYỂN BIẾN NHỎ TẠO THAY ĐỔI LỚN

Tại TP. Hồ Chí Minh, các nội dung chuyển đổi số đã và đang giúp thay đổi từ những điều nhỏ nhất, góp phần chuyển đổi số trên quy mô lớn hơn.

Những chuyển biến từ cơ sở

Đúng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, đội tình nguyện hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến của phường Thạnh Mỹ Lợi (TP. Thủ Đức) triển khai ngày làm việc đầu tiên khi vừa ra mắt ngày 09/10.

Bà Trương Mỹ Giang, 61 tuổi, đến làm thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho cháu 5 tuổi, chia sẻ: "Tôi được hỗ trợ nhiệt tình, nhanh chóng, lại được giúp đăng ký luôn định danh điện tử mức 2 để có thể thực hiện nhiều dịch vụ ngay tại nhà. Cảm ơn các bạn nhiều".

Theo chương trình, trong các ngày thứ ba, năm và sáu hằng tuần từ nay đến cuối năm 2023, các thành viên của đội phối hợp với công chức chuyên môn trực tiếp hướng dẫn người dân cách tạo tài khoản, các bước nộp hồ sơ thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công TP. Hồ Chí Minh, khi người dân đến nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân phường.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi Phạm Đình Tú cho biết, mô hình "Đội tình nguyện hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến" với nòng cốt là thanh niên xung kích được thành lập nhằm tập trung hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với thủ tục đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử; liên thông đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; liên thông đăng ký khai tử, xóa thường trú, trợ cấp mai táng phí…

Còn tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh nhiều điểm mới trong ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nâng cao chất lượng công tác Mặt trận và chất lượng cán bộ đang được triển khai, gắn với chủ đề của thành phố trong năm 2023 là "Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị".

Tính đến ngày 10/10, toàn bộ thành viên Ban Thường trực và 38 cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh đã hoàn tất việc đăng ký và sử dụng chữ ký số.

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Trung việc đăng ký và sử dụng chữ ký số là giải pháp đổi mới, sáng tạo, hỗ trợ lãnh đạo Cơ quan Mặt trận Tổ quốc kịp thời nắm bắt hoạt động tại cơ quan, khai thác dễ dàng, nhanh chóng, phát huy tối đa, hiệu quả dữ liệu từ "văn phòng không giấy", góp phần đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số.

Góp phần thực hiện mục tiêu lớn

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, thành phố đã hợp nhất hơn 40 phần mềm "một cửa" điện tử của các quận, huyện, sở, ban, ngành, tạo lập nền tảng số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm hệ thống văn bản, chỉ đạo, điều hành của hơn 1.000 đơn vị trên địa bàn.

Hiện, TP. Hồ Chí Minh đang vận hành 1.542 dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 97,7% tổng số thủ tục hành chính, trong đó có 400 dịch vụ công đạt mức trực tuyến toàn trình.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Thị Trung Trinh cho biết, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành quy chuẩn chung về các nội dung, lĩnh vực chuyển đổi số để các địa phương, đơn vị thực hiện; ban hành chính sách xóa cát cứ dữ liệu địa phương, tập trung về kho dữ liệu của thành phố để xử lý, sau đó chia sẻ cho các bên.

"TP. Hồ Chí Minh tạo lập kho dữ liệu lớn trên nền tảng điện toán đám mây, xóa bỏ tâm lý dữ liệu phải lưu trữ ở đơn vị, từ đó hỗ trợ hình thành hạ tầng số cho chuyển đổi số và chia sẻ kết nối với đa bên; chuyển sang hệ thống văn bản điều hành điện tử, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, giao thông vận tải trên hạ tầng số. Cùng với đó, thành phố đã liên thông với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cấp đăng ký cho doanh nghiệp; liên thông với Bộ Tư pháp trong vấn đề hộ tịch; kết hợp với Hải quan để thu phí cảng biển trên địa bàn", bà Võ Thị Trung Trinh thông tin.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Dương Anh Đức, trong năm 2023, thành phố tập trung hoàn thành chỉ tiêu cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đối với thủ tục đủ điều kiện); đẩy mạnh ứng dụng Công dân số, tổ chức triển khai 2 chiến lược quan trọng: Chiến lược Quản trị dữ liệu và Chiến lược An toàn thông tin…

Nguồn: hanoimoi.vn

BẮC GIANG:
TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Hôm qua là Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 với chủ đề 'Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị'. Cùng với cả nước, năm nay là năm thứ hai, Bắc Giang tổ chức Ngày Chuyển đổi số năm 2023 thể hiện quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Thời gian qua, công tác chuyển đổi số của tỉnh đã đạt được những kết quả ấn tượng. Năm 2022, Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh (DTI) xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố (hai năm trước đứng 10). Chỉ số thành phần "Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số" trong cải cách hành chính dẫn đầu toàn quốc ba năm liên tiếp.

Trong đó, kết quả hoạt động kinh tế số năm 2021 xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 xếp thứ 2, ước tính tỷ trọng kinh tế số trên GRDP của tỉnh năm 2022 đạt 42,13% (xếp thứ 3 toàn quốc), thuộc top 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng

công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index). Đây là thành quả đáng tự hào của Bắc Giang trong việc đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và nâng cao đời sống nhân dân.

Nếu như trước đây, nói tới chuyển đổi số nhiều người nghĩ là câu chuyện xa vời, chỉ có cán bộ, người trẻ, có học thức mới thực hiện được thì nay, chuyển đổi số tham gia vào mọi lĩnh vực của cuộc sống. Đơn cử như việc đặt hàng qua mạng, thanh toán trực tuyến chưa bao giờ đơn giản như bây giờ. Chỉ cần ngồi nhà là mọi thứ đều có thể mang tới tận nơi, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại và nhiều tiện ích khác. Hay, như việc kê khai các thủ tục hành chính, khi nhập đủ dữ liệu, người dân hoàn toàn có thể gửi hồ sơ đi và kiểm soát được hồ sơ của mình đang ở đâu, cơ quan, đơn vị nào đang xử lý, rất tiện dụng…

Năm nay, với chủ đề "Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị", mục tiêu tỉnh ta hướng đến là nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, "lấy người sử dụng làm trung tâm"; nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp "dựa trên dữ liệu số" và nâng cao năng suất lao động của đội ngũ công chức, viên chức người lao động của cơ quan nhà nhà nước "dựa trên nền tảng số, dữ liệu số".

Để thực hiện điều đó, đòi hỏi chúng ta phải có chiến lược bài bản, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tạo sự thay đổi phương thức quản lý, vận hành, quản trị xã hội. Quan điểm xuyên suốt của tỉnh Bắc Giang tại Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 là lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của chuyển đổi số.

Mục đích chính của chuyển đổi số phải để người dân, doanh nghiệp hưởng lợi từ dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn và chính họ sẽ tạo ra nguồn lực cho sự phát triển. Và như vậy, từ chuyển đổi số sẽ tạo ra bước đột phá, giá trị to lớn, qua đó góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

SƠN LA: HỘI NGHỊ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO CÁC DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN

Hội nghị "Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023" là khởi đầu trong chuỗi sự kiện của các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10/2023) và Năm chuyển đổi số tỉnh Sơn La. Với quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đã chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực tham gia của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, ngành luôn tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, công dân chuyển đổi số nhằm đẩy

mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số; nhất là cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

Hội nghị đã nghe các đơn vị nằm trong TOP đầu các công ty công nghệ thông tin, ngân hàng tại Việt Nam đang tham gia mạnh mẽ vào chương trình Chuyển đổi số quốc gia với nhiều nền tảng, giải pháp, dịch vụ số chia sẻ những chương trình, sản phẩm hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số như: nền tảng số để chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã thúc đẩy phát triển kinh tế số, giải pháp chữ ký số từ xa thúc đẩy công dân số; giải pháp nền tảng thương mại điện tử thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; chuyển đổi số cho doanh nghiệp và cá nhân trong lĩnh vực tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt; giới thiệu về giải pháp OneSME của VNPT; giới thiệu giải pháp hợp đồng điện tử Viettel - Vcontract.

Tại Hội nghị, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị: VNPT Sơn La, Viettel Sơn La, Cty cổ phần MISA, Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Kỹ thuật số Vibook Việt Nam, Ngân hàng BIDV chi nhánh Sơn La đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp tỉnh Sơn La với các doanh nghiệp công nghệ số thúc đẩy sử dụng chữ ký số cho người dân với chữ ký số công cộng.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Đặng Ngọc Hậu, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh đề nghị ngay sau Hội nghị, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh tiếp tục tham mưu triển khai các chương trình, hoạt động nhằm thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân thực hiện chuyển đổi số, tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm: tiếp tục tập trung triển khai các hệ thống giám sát, điều hành tại Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh; nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến; xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phấn đấu 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G) và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; cập nhật, liên thông, kết nối các nền tảng số, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền các cấp giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp…

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

NINH BÌNH: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, với quan điểm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của nền hành chính phục vụ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các

cấp trong hệ thống chính trị toàn tỉnh đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số để nâng cao chất lượng phục vụ.

Chúng tôi đến Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình vào ngày đầu tuần nhưng khá vắng vẻ, chỉ có vài người dân đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Trò chuyện với ông Đoàn Văn Đường ở thôn Hải Nạp, chúng tôi được biết, ông đến nhận cùng lúc 3 kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đối tượng trợ cấp xã hội cho bố, cài đặt mã định danh điện tử và lấy giấy khai sinh cho cháu nội. Tất cả thủ tục này đều được công chức xã Yên Hòa tiếp nhận hồ sơ và đưa lên hệ thống một cửa điện tử của xã, sau đó chuyển đến từng phòng, ban chức năng giải quyết. Được cán bộ giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn cụ thể, ông Đường dễ dàng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nên giải quyết rất nhanh và nhận kết quả tất cả thủ tục hành chính mà không phải đi lại nhiều.

Trao đổi với các công chức ở bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, chúng tôi được biết, hiện 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã giải quyết đều được thực hiện trên hệ thống một cửa điện tử. Thông qua hệ thống, người dân ở nhà vẫn có thể biết hồ sơ của mình đang được giải quyết bởi công chức nào, xử lý đến đâu và chờ thông báo thời gian nhận kết quả. Đây là thành quả bước đầu từ quá trình chuyển đổi số toàn diện của xã. Từ năm 2020, Yên Hòa là một trong 12 xã trên cả nước được Bộ Thông tin và Truyền thông lựa chọn thí điểm đột phá chuyển đổi số cấp xã trong Chương trình "Xây dựng xã thông minh".

Trò chuyện với chúng tôi, Bí thư Đảng ủy xã Yên Hòa An Nhật Thành cho biết, chuyển đổi số là để phục vụ người dân tốt hơn, rút ngắn thời gian, quy trình, thủ tục, giảm phiền hà cho nhân dân. Vì thế, bài học kinh nghiệm quan trọng đầu tiên khi thực hiện chuyển đổi số là xã luôn xác định lấy người dân làm trung tâm và từng khâu, từng bước chuyển đổi số đều phải lấy nhân dân làm chủ thể. Trên cơ sở đó, xã đẩy mạnh tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu thế nào là chuyển đổi số, chuyển đổi số ở lĩnh vực nào và lợi ích từ chuyển đổi số thì quá trình triển khai thực hiện mới thuận lợi, thu hút được sự tham gia của đông đảo người dân.

Đến nay, xã Yên Hòa đã xây dựng được những nền tảng cơ bản trong chuyển đổi số, như chính quyền số, xã hội số, kinh tế số... Trong đó, xã xây dựng được nhiều hệ thống giao tiếp giữa chính quyền và người dân như: Hệ thống tin nhắn SMS; ứng dụng "Công dân số"; trang thông tin của xã trên Zalo, hệ thống camera an ninh phủ 100% địa bàn; xây dựng mã địa chỉ bưu chính cho 100% cơ quan, hộ gia đình trên địa bàn qua nền tảng bản đồ số; triển khai thanh toán điện tử qua mã QR; chính quyền xã xử lý văn bản điện tử, chữ ký số... Tại Bộ phận Một cửa giải quyết thủ tục hành chính được bố trí quét mã QR thanh toán tiền, quét mã đánh giá cán bộ, công chức để lãnh đạo địa phương nắm bắt và kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa Hoàng Văn Cảnh, những kết quả quan trọng thu được từ quá trình chuyển đổi số ở Yên Hòa là: Giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của xã nhanh chóng; cấp ủy, chính quyền gần dân hơn thông qua nhiều phương thức giao tiếp với dân trên môi trường số và tận dụng tối đa mọi kênh trên nền tảng số để nắm bắt dư luận xã hội cũng như tâm tư, nguyện vọng của bà con nhanh nhất. Ví như xã thành lập các nhóm trên mạng xã hội Zalo, mỗi thôn xóm có một kênh riêng trên Zalo, công khai số điện thoại

đường dây nóng để nhân dân liên hệ với lãnh đạo. Hay như thông qua ứng dụng "Công dân số", bà con nắm tin tức trong xã và phản ánh thông tin ở cơ sở...

Quá trình khảo sát tại Ninh Bình, chúng tôi nhận thấy, công tác chuyển đổi số ở địa phương được tiến hành đồng bộ, bài bản từ cấp tỉnh cho đến cơ sở; qua đó nâng cao hiệu quả công việc, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình (hoạt động từ tháng 10-2020) hiện đang "tích hợp" cán bộ công chức, viên chức, người lao động của 23 cơ quan, đơn vị của tỉnh để giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. Năm 2022, Trung tâm đã tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết 99.261 hồ sơ thủ tục hành chính, tăng hơn 20% so với năm 2021; 6 tháng đầu năm 2023, Trung tâm tiếp nhận 55.428 hồ sơ, tỷ lệ trả kết quả đúng và trước hạn là 99,98% và 100% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý, ký số trên môi trường điện tử....

Lãnh đạo tỉnh Ninh Bình khẳng định, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt với quyết tâm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Để cụ thể hóa phần việc này, Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 là về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó xác định rõ nguồn lực triển khai (1% ngân sách tỉnh). Nhờ đó, năm 2021, tỉnh Ninh Bình đứng thứ 6/63 tỉnh, thành phố cả nước về chuyển đổi số; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước xếp thứ 12 toàn quốc. Năm 2022, Ninh Bình nằm trong tốp 5 địa phương cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt nhất...

Nguồn: qdnd.vn

THANH HÓA: HUYỆN NGỌC LẶC HƯỚNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính, huyện Ngọc Lặc luôn đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, hướng đến sự hài lòng của người dân.

Bước chuyển quan trọng nhất trong cải cách hành chính ở xã Minh Sơn những năm gần đây là được Nhân dân đánh giá cao vì không có đơn thư kiến nghị, phản ánh. Anh Trịnh Văn Tới, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, cho biết: "Đạt được kết quả này, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu bộ phận "một cửa" thực hiện nghiêm nhiệm vụ chuyên môn, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Để xử lý hồ sơ công việc nhanh chóng, hiệu quả, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện ký số văn bản trên môi trường mạng. Việc xử lý văn bản và ký số trên môi trường mạng có nhiều tiện ích, nếu phải đi công tác xa, đi dự hội nghị, chỉ cần có máy tính xách tay hoặc Ipad chúng tôi vẫn

ký được các văn bản để cán bộ, công chức ở nhà thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm công việc diễn ra thông suốt, không gián đoạn. Tại bộ phận "một cửa", chúng tôi phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, tránh sự chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm trong xử lý công việc chung. Hằng ngày, tôi và các đồng chí lãnh đạo xã đều thay nhau trực để ký duyệt hồ sơ kịp thời. Người dân đến giải quyết các thủ tục hành chính cảm thấy hài lòng hơn vì không phải chờ đợi lâu như trước".

Sự chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu là yếu tố quan trọng tạo nên thành công trong quá trình cải cách hành chính ở huyện Ngọc Lặc. Những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Lặc đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ 6 nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong đó yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực thi công vụ và thái độ ứng xử của cán bộ, công chức làm việc ở những vị trí "nhạy cảm" như bộ phận "một cửa", người làm công tác quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng, quản lý dự án, tuyển dụng... Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa giao cho huyện và các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cho các xã, thị trấn. Ủy ban nhân dân huyện cũng tổ chức nhiều hội nghị rà soát, đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

Thực hiện khâu đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là giải phóng mặt bằng và cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Lặc đã xây dựng kế hoạch triển khai đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa" liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, giao các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện theo phương châm rõ về nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể về trách nhiệm của từng cấp, từng phòng và xác định thời gian thực hiện từng nội dung. Trong quá trình triển khai thực hiện, công tác phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu được tăng cường, phục vụ tốt việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Hiện nay, 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận của tổ chức, cá nhân được nhập, scan vào phần mềm "một cửa"; các hồ sơ thực hiện liên thông từ cấp xã chỉ nhập hồ sơ một lần vào phần mềm "một cửa", mỗi thành phần hồ sơ được scan theo từng loại và đính vào từng ô trong phần mềm.

Để hiện đại hóa nền hành chính, thúc đẩy xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, huyện Ngọc Lặc quan tâm đầu tư hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ. Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được Ủy ban nhân dân huyện thực hiện hiệu quả. Văn bản được tiếp nhận, chuyển, giao xử lý, ký ban hành thực hiện đúng theo quy trình và thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng. Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai phòng họp không giấy tờ trong các hội nghị (Ecabinet); hệ thống phòng họp trực tuyến kết nối 3 cấp cũng được triển khai đến tất cả các xã, thị trấn. Việc tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận "Một cửa" được thực hiện đồng bộ trên hệ thống phần mềm "một cửa" điện tử. Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia

TCVN ISO 9001:2015, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính công khai, minh bạch, đúng quy trình.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền các cấp đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức. Nhờ đó, các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai thực hiện hiệu quả, đáp ứng sự hài lòng của tổ chức, công dân và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ngọc Lặc.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TĨNH: ĐIỂM SÁNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với mục tiêu 'lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ', thời gian qua, tỉnh Hà Tĩnh luôn chú trọng công tác cải cách hành chính… Thực tế đó không chỉ giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian, chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính mà còn tạo động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

“Bây giờ đi làm thủ tục hành chính thuận lợi hơn ngày trước rất nhiều. Người dân trong xã chúng tôi rất hài lòng khi được cán bộ Bộ phận Một cửa hướng dẫn tận tình…” - Đây là chia sẻ của ông Nguyễn Bá Đạt, người dân xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh khi đến làm thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa xã Việt Tiến.

Theo ông Đạt đây là sự thay đổi quan trọng trong phục vụ người dân của cấp chính quyền. Nếu như trước đây, các thủ tục hành chính phải chờ đợi qua ngày, thì nay đến làm thủ tục, chỉ trong thời gian ngắn đã nhận lại được kết quả, không phải mất thời gian chờ đợi, đi lại nhiều lần:

Bí thư xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà Nguyễn Hồng Sơn cho biết, ngoài việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, địa phương đặc biệt quan tâm đến tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ công chức khi tiếp, làm việc với người dân và doanh nghiệp. Trường hợp, người dân còn có những vướng mắc có thể trực tiếp gặp lãnh đạo xã để phản ánh, tháo gỡ…

“Công tác cải cách hành chính được chúng tôi tập trung rất cao để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Sáu tháng đầu năm nay xã được xếp vào top đầu của huyện trong cải cách hành chính”, ông Sơn nói.

Tương tự, tại huyện Cẩm Xuyên, công tác cải cách hành chính cũng đạt được kết quả tích cực. Đơn cử, trong năm vừa qua, huyện Cẩm Xuyên hoàn thành 37/38 nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch cải cách hành chính; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt gần 100%.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên Hà Văn Bình cho biết, để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn, huyện Cẩm Xuyên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung chuyển đổi số, nâng cao chất lượng hành chính công. Việc huyện triển khai tiếp nhận các văn bản có chữ ký số từ các địa phương (từ 15/02/2023) cũng đã tạo thêm

bước chuyển mới trong cải cách hành chính. Mục tiêu huyện Cẩm Xuyên đặt ra là mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%, tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

"Cải cách thủ tục hành chính, các phản ánh của nhân dân được tập trung. Lâu nay các phòng ngành, xã vẫn tiến hành thực hiện, tuy nhiên các thông tin không được tập trung cao nhất, thì đến nay thông qua đường dây nóng các thông tin đã được cập nhật, xử lý nhanh hơn…", ông Bình nói.

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của các ban ngành, địa phương thời gian qua đã giúp công tác cải cách hành chính của tỉnh cải thiện rõ rệt, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, đến hết Quý II, tỉnh Hà Tĩnh đã hoàn thành 40/77 nhiệm vụ, 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả cải cách hành chính; hồ sơ nộp trực tuyến tăng trên 40% so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt, trung tuần tháng 7 vừa qua, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện công khai số điện thoại của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại tất cả bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh để người dân, doanh nghiệp có thể kết nối, phản ánh các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Võ Trọng Hải cho biết: "Có thể nói rằng, mấy ngày đầu mới công khai số điện thoại chúng tôi vất vả. Điện thoại bà con gọi đến liên tục, nhất là nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai. Địa chính của xã gây khó khăn thì người dân nối máy trực tiếp; Văn phòng đăng ký đất đai găm hồ sơ, vòi vĩnh… thì xử lý ngay. Sau đó, nhiều cuộc điện thoại của bà con gọi đến cho lãnh đạo tỉnh để cảm ơn lãnh đạo tỉnh, vì đất đai vướng mắc nhiều năm nay đã được giải quyết…"

Rõ ràng, sự quyết liệt trong cách hành chính đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh, nhất là thu hút đầu tư, khi Hà Tĩnh luôn là một trong những địa phương lọt vào top đầu cả nước.

Nguồn: vov.vn

QUẢNG NAM: BÀN GIẢI PHÁP KHAI THÁC, PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ

Chiều ngày 10/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chức Hội thảo 'Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới phục vụ chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam'.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu cho biết: "Hội thảo này là dịp để các cấp, các ngành, các địa phương hiểu rõ hơn về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu số trong chuyển đổi số, giải pháp, cách thức xây dựng, phát triển dữ liệu số, cũng như đưa ra chiến lược phát triển dữ liệu số của tỉnh. Với mục đích trao đổi để đề ra những vấn đề về phát triển dữ liệu số cho tỉnh Quảng Nam".

"Hội thảo sẽ được nghe Viện chiến lược Bộ Thông tin và Truyền thông chia sẻ về chiến lược dữ liệu số quốc gia và định hướng cho tỉnh Quảng Nam, cũng như các giải pháp triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; giải pháp tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới, phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh thông qua các tham luận của các chuyên gia đến từ các doanh nghiệp hàng đầu về chuyển đổi hiện nay", ông Hồ Quang Bửu nói.

Trình bày tham luận tại Hội thảo, Thượng tá Nguyễn Thành Nhân, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Quảng Nam cho biết: "Đối với tỉnh Quảng Nam, việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được triển khai thực hiện theo đúng lộ trình của Chính phủ và Bộ Công an. Lực lượng Công an tỉnh đã tập trung làm tốt vai trò thường trực tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Đề án 06, phối hợp với các ngành, các cấp cơ bản hoàn thiện dữ liệu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam".

Theo Thượng tá Nguyễn Thành Nhân, hoàn thành việc thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; đã cấp hơn 1,4 triệu thẻ căn cước có gắn chíp điện tử cho công dân; thường xuyên tiến hành thu thập, rà soát, cập nhật, đồng bộ nhân khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đã thu nhận và kích hoạt khoảng 700.000 tài khoản định danh điện tử. Đây là cơ sở phục vụ các yêu cầu đa dạng về phát triển kinh tế, xã hội, nhất là phục vụ công tác cải cách hành chính, thực hiện các dịch vụ công trên môi trường điện tử".

Tại Hội thảo các đại biểu cũng trình bày các tham luận như, giải pháp phát triển dữ liệu ngành y tế trong thời gian tới; Tình hình triển khai đô thị thông minh trên địa bàn TP. Tam Kỳ; Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong chuyển đổi số ở cơ sở Chiến lược dữ liệu số Quốc gia và định hướng phát triển dữ liệu số tỉnh Quảng Nam, Lộ trình phát triển dữ liệu số thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;…

Nguồn: daidoanket.vn

BÌNH DƯƠNG: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 - 2025.

Khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính

Theo đó, trong năm 2023, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành việc xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

Bênh cạnh đó, tỉnh Bình Dương khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính phù hợp với thực tiễn để giảm số lượng đơn vị hành chính, tăng quy mô của từng đơn vị hành chính, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, tạo thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy…

Năm 2024, hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Đến năm 2024, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp

Đồng thời, giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp; sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025…

Năm 2025, hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức

Đến năm 2025, hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau Đại hội Đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp.

Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

ĐẮK NÔNG: TẠO BƯỚC NGOẶT TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính ở tỉnh Đắk Nông có nhiều chuyển biến rõ nét. Trong đó, mô hình sáng kiến 'Ngày không viết' và 'Ngày không hẹn' được người dân ủng hộ, đánh giá cao.

Vì dân phục vụ

Từ ngày 01/3, tại một số địa phương trong tỉnh Đắk Nông đã thực hiện sáng kiến cải cách hành chính "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn". Theo đó, vào thứ 4 hàng tuần, cá nhân, tổ chức đến bộ phận một cửa yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính sẽ được cán bộ, công chức, viên chức tiến hành viết thay hoặc đánh máy các loại giấy tờ đối với một số thủ tục hành chính.

Cấp huyện gồm các thủ tục hành chính: đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đăng ký thành lập hộ kinh doanh. Riêng cấp xã chỉ thí điểm 1 thủ tục hành chính là cấp xác nhận tình trạng hôn nhân.

Đáng chú ý, thời gian nhận và giải quyết hồ sơ của "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" đến 15 giờ cùng ngày. Nếu quá thời gian trên thì cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận thực hiện viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ sang ngày làm việc tiếp theo để xử lý, giải quyết theo quy định. Thời gian hẹn không quá 1 ngày làm việc.

Sau 6 tháng thực hiện, sáng kiến cải cách hành chính này đã được người dân đón nhận và rất hài lòng. Bà P.T.V ở xã Quảng Khê (Đắk Glong) chia sẻ: "Trước đây tôi đến bộ phận một cửa xã giải quyết thủ tục hành chính thường rất chậm. Thời gian hẹn thường cả tuần. Nay tôi tới bộ phận một cửa xã Quảng Khê để xác nhận tình trạng hôn nhân được cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn tận tình, viết vào tờ khai hộ. Chỉ 1 tiếng đồng hồ, tôi đã nhận được kết quả".

Tương tự, tại TP. Gia Nghĩa, bà H.T.L ở phường Quảng Thành lên bộ phận một cửa xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Trước đây, bà L phải đi lại rất nhiều lần để bổ sung giấy tờ. Tuy nhiên, hiện nay, bà được hướng dẫn rất tận tình. Cán bộ, công chức, viên chức liệt kê từng loại giấy tờ cần thiết, sau khi bổ sung bà cầm giấy hẹn, chỉ chờ nhận kết quả.

"Trước đây người dân rất ngại lên bộ phận một của của TP. Gia Nghĩa để giải quyết thủ tục hành chính, nhất là về đất đai. Tuy nhiên, hiện nay người dân không còn tâm lý e ngại nữa, chúng tôi rất hài lòng về tinh thần và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận Một cửa", bà L chia sẻ.

Chủ động áp dụng

Mặc dù không phải là địa phương được đề nghị áp dụng sáng kiến cải cách hành chính "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" nhưng Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đã chủ động thực hiện. Địa phương áp dụng sáng kiến này từ ngày 21/3 tại bộ phận một cửa cấp

huyện và các xã, thị trấn. Khác với những địa phương khác, Đắk Song thực hiện "Ngày không viết", "Ngày không hẹn" vào ngày thứ ba và thứ tư hàng tuần. Các thủ tục hành chính áp dụng cũng giống như các địa phương khác trong tỉnh.

Bà P. T. C ở xã Đắk Mol (Đắk Song) cho biết: "Hôm nay, tôi tới đây làm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh cá thể. Các cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa huyện hướng dẫn rất nhiệt tình. Sau khi hoàn tất thủ tục, đến 3 giờ chiều là tôi được nhận giấy phép. Trước đây giải quyết thủ tục hành chính này phải mất 3 ngày. Tôi rất mừng vì không phải đi lại nhiều lần".

Ngoài ra, để hỗ trợ, phục vụ người dân tốt hơn, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song còn thành lập tổ giúp việc cải cách hành chính gồm 9 cán bộ, công chức, viên chức do Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ làm Tổ trưởng. Theo đó, vào các ngày thứ 3, thứ 4 hàng tuần, tổ giúp việc này sẽ cử cán bộ, công chức, viên chức tới Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân huyện để viết hộ người dân và hướng dẫn người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tương tự, sáng kiến cải cách hành chính "Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến", "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" được Công an tỉnh Đắk Nông triển khai từ ngày 20/4. Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của công an các cấp áp dụng từ ngày 04/5.

Theo Thiếu tá Lê Hoàng Long, Phó Trưởng phòng Phòng Tham mưu Công an tỉnh Đắk Nông, đối với mô hình "Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến" được thực hiện tất cả các ngày làm việc trong tuần. Tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết thủ tục hành chính sẽ được tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNIeD), đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an; hướng dẫn để thực hiện dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp đối với tất cả các trường hợp đủ điều kiện.

Mô hình "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" được triển khai vào ngày thứ ba hàng tuần; người dân đến giải quyết thủ tục hành chính sẽ được cán bộ, chiến sĩ ghi thay các loại giấy tờ, hồ sơ của các loại thủ tục hành chính (trừ một số trường hợp quy định của pháp luật không được viết hộ); hướng dẫn, giải quyết ngay thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và trả kết quả nhanh nhất có thể, không viết giấy hẹn sang ngày hôm sau.

Ngoài ra, một số cơ quan, đơn vị cũng có nhiều sáng kiến trong cải cách hành chính. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông giúp rút ngắn quy trình tiếp nhận, khám, điều trị cho bệnh nhân; Sở Giao thông vận tải đã chuyển giao thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp giải quyết, góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại của người dân, doanh nghiệp….

Nhiều địa phương thông qua dịch vụ bưu chính công ích, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính không thu phí tại nhà người dân. Một số sáng kiến, giải pháp hay trong công tác cải cách hành chính được áp dụng như: Sử dụng thiết bị đọc QR trên căn cước công dân phục vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã…

Nhân rộng ra toàn tỉnh

Sau 6 tháng thực hiện sáng kiến cải cách hành chính "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân, tổ chức tại các địa phương. Số lượng

hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, tổ chức thực hiện giao dịch tăng lên theo hàng tuần, hàng tháng góp phần tích cực trong công việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và sự hài lòng của người dân và tổ chức.

Từ hiệu quả đạt được, ngày 08/9/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai nhân rộng sáng kiến cải cách hành chính "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" trên toàn địa bàn tỉnh. Mục đích tạo ra bước ngoặt trong công tác cải cách hành chính, hướng tới nền hành chính phục vụ.

Từ ngày 15/10 tới, sáng kiến này được triển khai tại bộ phận một cửa tất cả Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Gia Nghĩa, áp dụng với 3 thủ tục hành hcính nêu trên. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện, TP. Gia Nghĩa quán triệt, triển khai mô hình sáng kiến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhất là với công chức, viên chức trực tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa. Trong quá trình thực hiện, thống kê báo cáo kết quả, kiến nghị kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện mô hình.

"Sáng kiến cải cách hành chính "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn" nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, phát huy hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Hướng tới sự thân thiện, hài lòng của người dân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước.".

Nguồn: baodaknong.vn

LONG AN: KỲ VỌNG LỚN VÀO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỈNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An vừa ban hành quyết định phê duyệt Đề án triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh Long An.

Đề án sẽ được triển khai tại Long An bắt đầu từ năm 2023 với kỳ vọng góp phần tích cực vào cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh tại tỉnh Long An.

Tạo môi trường kinh doanh và đầu tư thông thoáng, minh bạch

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An giao các cơ quan đoàn thể tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ đã được nêu trong đề án, đảm bảo tiến độ đề ra.

Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương sẽ tập hợp các đánh giá về cảm nhận của các cơ sở sản xuất kinh doanh, cụ thể là các hộ kinh doanh, các tổ hợp tác, hợp tác xã, các doanh nghiệp về công tác điều hành kinh tế của các cơ quan chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành và lãnh đạo địa phương một cách hệ thống.

Thông qua kết quả trên, các đơn vị, địa phương sẽ có những điều chỉnh thích hợp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh tại tỉnh. Mục tiêu chính là tạo môi trường kinh doanh và đầu tư thông thoáng, minh bạch hơn, tăng niềm tin vào hệ thống chính quyền và tăng động lực phát triển kinh tế tại tỉnh Long An.

Hơn thế nữa, điểm đổi mới và toàn diện hơn so với cách đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương cũ là cách tiếp cận toàn diện tới các vấn đề chuyển đổi số, phát triển bao trùm, phát triển bền vững. Từ đó đưa ra những giải pháp toàn diện với mục đích "không ai bị bỏ lại phía sau" nhằm phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững và ứng dụng công nghệ 4.0 hướng tới chuyển đổi số trong tương lai.

Quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Trương Văn Liếp, cho biết công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh đã và đang được cấp ủy, chính quyền tỉnh Long An quan tâm ưu tiên hàng đầu nhằm tạo cơ sở tiền đề quan trọng cho việc thu hút đầu tư của tỉnh.

Bằng nhiều giải pháp đột phá trong phục hồi kinh tế và cải cách hành chính, Long An đã có sự vươn lên mạnh mẽ trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh khi tăng 6 bậc, góp mặt trong tốp 10 các tỉnh, thành phố có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tốt nhất năm 2022.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương được xem là thước đo để đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền tỉnh. Thông qua kết quả này, các đơn vị, địa phương sẽ có những đánh giá, điều chỉnh và đưa ra những giải pháp thích hợp với thực tiễn và khả thi.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy, thời gian qua Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tập trung nghiên cứu, tham mưu và triển khai rất nhiều hoạt động cụ thể.

Theo đó, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Kế hoạch tiếp tục cải thiện và nâng cao PCI năm 2023; đồng thời cũng sẽ sớm triển khai Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương với mục tiêu trọng tâm là cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ngày càng thông thoáng hơn, các chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện và tăng dần qua từng năm, duy trì vị trí trong nhóm đầu cả nước có chất lượng điều hành kinh tế "tốt" đến "rất tốt" một cách bền vững hơn nữa.

Đẩy mạnh thực hiện việc cải cách hành chính, đã triển khai cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hoạt động doanh nghiệp trong 1 ngày đối với các thủ tục như: cấp mới, cấp lại, hiệu đính, tạm dừng hoạt động doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc công bố, công khai các quy trình, thủ tục hành chính, ưu tiên tập trung ở các khâu như: đăng ký kinh doanh, đầu tư..

Công tác hỗ trợ, tư vấn, phát triển doanh nghiệp từng bước được đổi mới, nâng cao chất lượng; công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp cũng được tăng cường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của Sở về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Với những giải pháp trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư mong muốn sẽ đóng góp một phần quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng thông thoáng, thân thiện và hiệu quả, luôn là điểm đến hàng đầu của các nhà đầu tư.

Đánh giá mức độ quan tâm của người dân và doanh nghiệp

Cũng theo lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, hiện nay, tỉnh Long An đang triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương nhằm đánh giá cảm nhận về thái độ, chất lượng hướng dẫn, giải quyết của cán bộ nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp, đánh giá mức độ quan tâm của người dân, doanh nghiệp đến các chủ trương, chính sách liên quan đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương là một trong những căn cứ quan trọng để tỉnh có thể đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân các sở, ngành, địa phương trong tỉnh, qua đó tạo động lực cải cách quyết liệt, đồng bộ nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Đồng thời, tạo kênh thông tin đáng tin cậy, rộng rãi và minh bạch để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham giá đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương. Đánh giá hiệu quả công tác điều hành của các sở ngành và địa phương hàng năm, từ đó xây dựng các giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong môi trường đầu tư của tỉnh.

Đề án này cũng sẽ tạo sự lan tỏa truyền thông mạnh mẽ về năng lực cạnh tranh của các sở, ngành địa phương của tỉnh như là điểm nhấn quan trọng trong nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng điểm số và giữ vững vị trí của tỉnh trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Long An.

"Hi vọng khi hoàn thành triển khai đánh giá năm đầu tiên (năm 2023) sẽ nhận được sự ủng hộ tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, cho thấy sự đồng hành của chính quyền tỉnh đối với doanh nghiệp; những nỗ lực trong việc cải thiện môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng, minh bạch và bình đẳng, giúp doanh nghiệp an tâm đầu tư và phát triển tại tỉnh Long An" - ông Trương Văn Liếp kỳ vọng.

*** Thúc đẩy cải cách hành chính: Nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân**

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là khâu đột phá góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, thời gian qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tập trung chỉ đạo sâu sát, đồng bộ trên các lĩnh vực. Nhờ đó, năm 2022, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh Long An có sự bứt phá, xếp hạng 8/63 tỉnh, thành.

Hiệu quả thiết thực

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Hải Tuấn cho biết, thời gian qua, tỉnh Long An luôn xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là khâu đột phá góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Do đó, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân

tỉnh Long An luôn tập trung chỉ đạo sâu sát, đồng bộ trên các lĩnh vực nhằm xây dựng chính quyền thân thiện, minh bạch, giảm tiêu cực nhũng nhiễu, phiền hà để hướng đến nền hành chính kiến tạo, vì dân phục vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Long An triển khai và ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

Trong đó, xác định mục tiêu chung là tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân…

Cũng theo ông Trần Hải Tuấn, năm 2022, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Long An có bước chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số. Nhờ vậy mà năm 2022, Long An vinh dự được xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính với 87,42 điểm, tăng 14 hạng so với năm 2021 (87,20 điểm, hạng 22).

Đặc biệt, năm 2022, tỉnh Long An nỗ lực vươn lên vị trí dẫn đầu về PAR Index các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (kế đó là các tỉnh Hậu Giang và Đồng Tháp). Để có mặt trong tốp 10 về Chỉ số cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh ban Long An hành kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Qua đó, tập trung khắc phục tồn tại, hạn chế để cải thiện và nâng cao điểm số xác định PAR Index trên tất cả lĩnh vực.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An yêu cầu phải phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tăng cường sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính; tập trung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông...

Năm 2022, công tác cải cách thủ tục hành chính được tỉnh Long An triển khai, thực hiện liên tục, có trọng tâm, trọng điểm và mang lại hiệu quả thiết thực. Tỉnh có 42 phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với 42 thủ tục thuộc 20 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của 16 sở, ngành. Toàn tỉnh tiếp nhận 987.406 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 967.527 hồ sơ (trong đó, giải quyết trước hạn 55,19%; đúng hạn 44,43% và quá hạn 0,39%).

Tiếp tục cải thiện Chỉ số cải cách hành chính

Theo ông Trần Hải Tuấn, bên cạnh kết quả đã đạt, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh còn một vài chỉ số thành phần trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành đạt thấp. Như cải cách tài chính công đứng hạng 32/63 tỉnh, thành phố; cải cách thủ tục hành chính hạng 55/63 tỉnh, thành phố...

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, nguyên nhân là công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính có lúc, có nơi chưa sâu sát; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa được nâng cao.

Để tiếp tục cải thiện Chỉ số cải cách hành chính trong năm 2023, với vai trò là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, Sở Nội vụ sẽ đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính gắn với việc chấm điểm, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương. Quan tâm đề xuất khen thưởng đối với những địa phương, cơ quan, đơn vị có mô hình, sáng kiến, cách làm hay nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Phát biểu tại hội nghị trực tuyến tổng kết và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Nguyễn Văn Út yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc khắc phục tồn tại, hạn chế; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, trình tự thủ tục trong công tác cải cách hành chính.

Đặc biệt, người đứng đầu phải xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; cắt giảm tối thiểu thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả lĩnh vực; thực hiện ứng xử văn hóa qua thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp, tổ chức đối với hồ sơ trễ hẹn; xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc, đánh giá quá trình thực hiện cải cách hành chính.

Năm 2023, công tác cải cách hành chính tiếp tục được tỉnh Long An xác định là nhiệm vụ quan trọng, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện trên tất cả lĩnh vực. Trong đó, các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Triển khai, tổ chức thực hiện cải cách hành chính đồng bộ ở các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Nhiều sáng kiến, cách làm mới

Thời gian qua, tỉnh Long An đã áp dụng 3 sáng kiến, cách làm mới mang lại hiệu quả tích cực trong cải cách hành chính. Trong đó, sáng kiến "Phát huy hiệu quả thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính các thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia" được đánh giá mang lại hiệu quả cao.

Sau một thời gian triển khai các giải pháp kỹ thuật, tỉnh Long An thử nghiệm thành công việc liên kết theo mô hình chuẩn "một cửa" kết nối các hệ thống tác nghiệp qua trục liên thông tích hợp, chia sẻ (LGSP). Nhờ áp dụng mô hình này, người dân không phải di chuyển nhiều lần đến các cơ quan nhà nước để thực hiện nghĩa vụ tài chính, qua đó tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

Việc quản lý, lưu trữ thông tin biên lai thanh toán của người dân cũng trở nên dễ dàng, không sợ thất lạc, hư hỏng, do được thực hiện ở dạng điện tử. Giao dịch trực tuyến cũng giúp bảo đảm an toàn hơn cho người dân khi thực hiện thanh toán các loại phí/lệ phí của các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Cùng với đó là sáng kiến về "Triển khai cổng trung gian thanh toán quốc gia phục vụ thanh toán trực tuyến". Cổng dịch vụ công của tỉnh đã triển khai tích hợp Cổng thanh toán của VNPAY, giúp người dân, doanh nghiệp có thêm lựa chọn để thanh toán trực tuyến khi nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (Paygov) qua nền tảng tích hợp, chia sẻ (LGSP) của tỉnh để giải quyết bài toán đa dạng lựa chọn thanh toán trực tuyến cho người dân.

Sau khi triển khai kết nối Paygov, người dân và doanh nghiệp có thêm nhiều lựa chọn thanh toán trực tuyến khi nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Qua đó, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 do cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp.

Một sáng kiến điển hình phải kể đến là xây dựng nền tảng công dân số "Long An số" nhằm thúc đẩy phát triển xã hội số, nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của tỉnh. Năm 2022, tỉnh xác định chuyển đổi số là cuộc cách mạng toàn dân, phải lấy người dân làm trung tâm, đề ra mục tiêu thúc đẩy mạnh mẽ việc đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn lên môi trường số. Với dân số toàn tỉnh hơn 1,2 triệu người trong độ tuổi lao động, việc đưa công nghệ, nền tảng, dịch vụ số vào mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội giúp người dân thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thông tin.

Hiện nền tảng công dân số "Long An số" đã được hoàn thiện và phát hành trên các kho ứng dụng phổ biến. Theo lãnh đạo tỉnh Long An, việc triển khai các giải pháp xây dựng nền tảng công dân số "Long An số" là một trong các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển xã hội số, nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của tỉnh.

Nguồn: nld.com.vn/sggp.org.vn

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN

Tiếp tục triển khai thực hiện, bám sát định hướng, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng liên quan trực tiếp đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Trong đó, lĩnh vực thanh niên luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ, định hướng chiến lược rất quan trọng. Một số cơ chế, chính sách và thể chế quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên cần tiếp tục hoàn thiện để xây dựng, phát huy tiềm năng, lợi thế của lực lượng thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Luật Thanh niên

Ngày 05/4/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 285/QĐ-BNV về phê duyệt Đề án: "Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030". Quản lý nhà nước về công tác thanh niên là một trong những nhiệm vụ của Bộ Nội vụ, việc ban hành Đề án có ý nghĩa quan trọng, nhằm thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, đặc biệt là các định hướng phát triển đất nước; giải quyết những vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực thi pháp luật, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Nội vụ nói chung và quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên nói riêng.

Cụ thể, các nội dung tập trung chủ yếu liên quan đến xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để có cơ chế, chính sách và thể chế quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên sau khi Luật Thanh niên năm 2020 đã được ban hành và có hiệu lực thi hành, như: lĩnh vực về lao động, việc làm, khởi nghiệp, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, văn hóa, thể dục, thể thao; chính sách thanh niên tài năng, thanh niên khởi nghiệp, thanh niên dân tộc thiểu số; các vấn đề liên quan đến xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu.

Các vấn đề liên quan đến giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế sau ngày 30/4/1975 trên cơ sở kiến nghị của các địa phương và công dân (chưa được hưởng chế độ, chính sách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và sau khi hòa bình lập lại). Về các hướng dẫn cụ thể đối với quy trình để thanh niên tiếp cận vốn vay ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn tín dụng hợp pháp khác để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh; cũng như cách tiếp cận để hưởng ưu đãi vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Đối với Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời

kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu. Từ thực tế quản lý nhà nước cho thấy, đối tượng thanh niên xung phong đã già yếu, lớn tuổi, thay đổi nơi ở đã làm thất lạc hoặc không còn lưu giữ được nhiều tài liệu gốc có tính pháp lý, đáp ứng đầy đủ thông tin tiêu chí của phiên hiệu và đơn vị thành niên xung phong theo quy định tại các Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7; không bảo đảm hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 18/2014/TT-BNV dẫn đến khó khăn trong việc xem xét, xác nhận phiên hiệu và ghi nhận công lao đóng góp của thanh niên xung phong, do vậy cần thiết sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong chưa đi vào chiều sâu, thực chất.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên

Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2014/TT-BNV cần có văn bản quy định về các vấn đề liên quan đến giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế sau ngày 30/4/1975 trên cơ sở kiến nghị của các địa phương và công dân (chưa được hưởng chế độ, chính sách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và sau khi hòa bình lập lại).

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Thanh niên năm 2020, các Bộ, ngành có liên quan cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ xây dựng và trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách và thể chế quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên, đảm bảo việc triển khai các chính sách cụ thể, có tính chất định hướng trên các lĩnh vực về lao động, việc làm, khởi nghiệp, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, văn hóa, thể dục, thể thao; đồng thời, quy định chính sách đối với nhóm thanh niên cụ thể như chính sách thanh niên tài năng, thanh niên khởi nghiệp, thanh niên dân tộc thiểu số.

Khoản 6 Điều 38 Luật Thanh niên năm 2020 quy định trách nhiệm của Bộ Nội vụ: “Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên". Tuy nhiên, đến nay chưa có nghị định về thanh tra chuyên ngành lĩnh vực công tác thanh niên. Do đó, cần tập trung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quy định thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo về công tác thanh niên để bảo đảm có chế tài khi các cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đối với thanh niên. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Luật Thanh niên năm 2020, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể đối với quy trình để thanh niên tiếp cận vốn vay ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn tín dụng hợp pháp khác để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh; cũng như cách tiếp cận để hưởng ưu đãi vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Có thể khẳng định, quản lý nhà nước đối với công tác thanh niên mang tính quyền lực nhà nước đối với một đối tượng đặc trưng là thanh niên; là quá trình tác động của hệ thống các cơ quan nhà nước đối với công tác thanh niên và thanh niên bằng chính sách, luật pháp, cơ chế vận hành và tổ chức bộ máy, bằng kiểm tra, giám sát, đồng thời cũng bằng các chính sách,

luật pháp. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước về thanh niên còn mang tính định hướng, chưa đầy đủ, đồng bộ và chậm được hướng dẫn, triển khai. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để có cơ chế, chính sách và thể chế quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên hiệu lực, hiệu quả; đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan quản lý về thanh niên góp phần khơi dậy, phát huy ý chí, sức sáng tạo của lực lượng thanh niên trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nguồn: tcnn.vn

NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA: NÂNG NHẬN THỨC ĐỂ 'KHÔNG AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU'

Cùng với các sáng kiến khác, việc tổ chức thường niên Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hướng tới nâng cao nhận thức số để Chương trình chuyển đổi số quốc gia được đẩy nhanh, đảm bảo 'không ai bị bỏ lại phía sau' trong tiến trình này.

Ngày 10/10 hằng năm đã được Thủ tướng Chính phủ chọn là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Đây là dịp khơi dậy và lan tỏa niềm tự hào dân tộc, thổi bùng lên nhiệt huyết và tinh thần đóng góp cho dân tộc, đất nước bằng sự đổi mới, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả những chương trình, nhiệm vụ để chuyển đổi số thành công. Báo VietNamNet thực hiện tuyến bài về Ngày Chuyển đổi số quốc gia để phần nào phản ánh, ghi nhận những nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương trên cả nước cho tầm nhìn đến năm 2030 Việt Nam trở thành quốc gia số.

Giải bài toán nâng cao nhận thức toàn dân về chuyển đổi số

Việt Nam đã xác định tầm nhìn đến năm 2030 trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 6/2020. Đây có thể coi là mốc thời gian đánh dấu việc Việt Nam chuyển từ giai đoạn ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử sang giai đoạn tập trung chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ rõ, nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Chuyển đổi số trước tiên là phải chuyển đổi nhận thức.

Với vai trò là cơ quan được giao chủ trì triển khai chương trình Chuyển đổi số quốc gia và các Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số, trong hơn 3 năm qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu để Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai nhiều sáng kiến thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trong đó, có các sáng kiến giúp nâng cao nhận thức số cho tất cả người dân, toàn xã hội.

Trên cơ sở xem xét đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông, ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định chọn ngày 10/10 là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Việc tổ chức thường niên Ngày Chuyển đổi số quốc gia hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức của người dân trong toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số, đồng thời, thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân, nhằm bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Các hoạt động của Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm cũng giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trong phát biểu tại chương trình chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 chủ đề "Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân", Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số nhận định, đây là sự kiện quan trọng được tổ chức lần đầu tiên, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Người đứng đầu Chính phủ cũng nhấn mạnh: "Quan điểm xuyên suốt của Chính phủ là lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực của chuyển đổi số. Chuyển đổi số phải để người dân, doanh nghiệp hưởng lợi từ dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn và chính họ sẽ tạo ra nguồn lực cho sự phát triển".

Trong phát biểu khai mạc chương trình chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định: Chuyển đổi số là hành trình dài toàn dân, toàn diện và hành trình này chỉ có thể thành công nếu lấy người dân làm trung tâm, huy động được sự tham gia của toàn dân.

Với Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng chỉ rõ, đây là dịp để nâng cao nhận thức của toàn dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống của mỗi người dân nói riêng, với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước nói chung. "Ngày Chuyển đổi số quốc gia là ngày toàn dân, toàn quốc cùng nhau học tập, cùng nhau nỗ lực hành động", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Đưa chuyển đổi số lan tỏa, tác động đến mọi người dân

Theo Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông, hiện tất cả các Bộ, ngành, địa phương đều đã chọn ngày chuyển đổi số của bộ, tỉnh mình, trong đó có 3 Bộ, ngành và 5 địa phương chọn ngày chuyển đổi số địa phương riêng. Trong năm 2022, năm đầu tiên tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, song đã có nhiều bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày này.

Chương trình "Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số" năm 2022, một hoạt động chính hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, đã tạo cơ hội để nhiều người dân trên cả nước được thụ hưởng những lợi ích của chuyển đổi số, các doanh nghiệp công nghệ số được tiếp cận với đông đảo khách hàng tiềm năng. Thống kê cho thấy, 59 doanh nghiệp tham gia chương trình đã có chính sách ưu đãi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số lên đến 50% giá sản phẩm, dịch vụ.

"Dù là năm đầu tiên Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức song sự kiện đã thu hút đông đảo sự quan tâm của các cơ quan, đoàn thể, các doanh nghiệp, giới báo chí và người dân

trên cả nước. Điều này là minh chứng cho các hoạt động chuyển đổi số đã và đang tác động đến mọi người dân, mang lại những giá trị thiết thực, từng bước giúp người dân hiểu và tham gia sâu hơn vào quá trình chuyển đổi số quốc gia", Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận xét.

Trao đổi với phóng viên VietNamNet, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định Vũ Trọng Quế cho biết, trong tháng 10/2022, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Nam Định đã tổ chức nhiều hoạt động gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, cùng hướng tới mục tiêu "Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của tiến trình chuyển đổi số", đồng thời bám sát chủ đề Ngày Chuyển đổi số năm 2022 là "Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân".

"Việc tổ chức chuỗi sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 đã quảng bá, giới thiệu đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh Nam Định về kết quả đạt được, vai trò, lợi ích của chuyển đổi số, qua đó, đã góp phần thúc đẩy toàn dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả chuyển đổi số mang lại", ông Vũ Trọng Quế chia sẻ.

Nguồn: vietnamnet.vn

THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÔNG QUA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số đã và đang là xu hướng phát triển tất yếu của thời đại, có mặt trong mọi lĩnh vực đời sống, xã hội.

Với tinh thần khoa học và công nghệ là một trong ba đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số trong lĩnh vực này chính là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo.

Làm rõ nội hàm chuyển đổi số

Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy cho biết, chuyển đổi số là hoạt động đổi mới sáng tạo của một tổ chức, doanh nghiệp. Chuyển đổi số có nội hàm cốt lõi là ứng dụng công nghệ số, có thể nhận diện rõ hơn khi chia thành 3 cấp độ cụ thể: Số hóa (chuyển dữ liệu Analog sang dạng số); ứng dụng công nghệ số (quá trình ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để đơn giản hóa, tối ưu hóa, tăng hiệu quả của các hoạt động, chưa thay đổi thực sự mô hình kinh doanh, hoặc tạo ra doanh nghiệp mới); chuyển đổi số (quy trình, cách thức hoạt động mới; sản phẩm, dịch vụ mới; mô hình kinh doanh mới; loại hình doanh nghiệp mới).

Trong công tác chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh chuyển đổi số công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; thực hiện cải cách hành chính đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ, ngành.

Cổng thông tin điện tử của Bộ được đưa vào vận hành từ đầu năm 2017 với hàng chục triệu lượt truy cập, trung bình 1 triệu lượt xem/tháng, nhiều năm được xếp thứ hạng cao trong các cổng thông tin bộ, ngành. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ đã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống giám sát quốc gia về Chính phủ số, đáp ứng đầy đủ 18 tiêu chí chức năng theo quy định và các yêu cầu của Chính phủ trong việc triển khai thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Hệ thống một cửa điện tử đã kết nối với Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ cùng và Cổng dịch vụ công quốc gia; đáp ứng đầy đủ các quy định và tích hợp báo cáo số liệu; báo cáo tiến độ công khai trên Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, tích hợp tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa; tiếp nhận và xử lý hồ sơ nộp trực tuyến từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực tế, sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2006, Việt Nam đã nỗ lực hoàn thiện chính sách, thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế, trong đó có Luật Khoa học và công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, Luật Sở hữu trí tuệ… Một số nỗ lực khác là việc thành lập, triển khai Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC); Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (NSSC); Trung tâm Đổi mới sáng tạo về Internet vạn vật (IoT Innovation Hub)…, Những trung tâm này đều nhằm hỗ trợ nền tảng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cho các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp khởi nghiệp.

Đóng góp cho mục tiêu quốc gia số

Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia tại Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Mục tiêu cơ bản đến năm 2025 là phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động; phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

Theo đó, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia với mục tiêu kép: Vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu, với một số chỉ số cơ bản.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt khẳng định, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030, Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới đại diện khoa học công nghệ tại một số quốc gia phát triển...

Đồng thời, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong nền kinh tế như: Đề án những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng, Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030…

Đây là những chính sách quan trọng trong tiến trình chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam từ dựa vào tài nguyên thiên nhiên sang kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn carbon thấp nhằm hướng đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Doanh nghiệp được xác định là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, là nơi có khả năng ứng dụng nhanh nhất các kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn mang lại giá trị gia tăng và đóng góp vào thúc đẩy tăng trưởng.

Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt cho biết, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định được nội hàm của chuyển đổi số, quản lý nhà nước về chuyển đổi số; đưa ra các vấn đề cần giải quyết để có kế hoạch, chiến lược cụ thể triển khai hoạt động chuyển đổi số, trong đó chú trọng người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baotintuc.vn

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG PHẢI ĐẢM BẢO CHO CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH SỐNG ĐƯỢC BẰNG LƯƠNG

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8, khóa XIII vừa diễn ra tại Hà Nội đã tập trung thảo luận, phân tích làm rõ sự đúng đắn của việc thực hiện chế độ tiền lương mới. Phóng viên Báo Tin tức đã có cuộc trao đổi với TS. Bùi Sỹ Lợi, Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội khóa XIV về vấn đề này.

Phóng viên: Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8, Trung ương đã chỉ những quan điểm phát triển, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu tổng quát, một số chỉ tiêu cơ bản, quan trọng; trong đó có sự cần thiết, đúng đắn của việc thực hiện chế độ tiền lương mới từ ngày 01/7/2024. Ông có nhận định, đánh giá gì về việc thực hiện chế độ tiền lương mới trong năm 2024 và những năm tiếp theo?

TS. Bùi Sỹ Lợi: Đây là tin vui đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, điều mà lâu nay họ đang mong chờ; mặc dù là chậm so với lộ trình của Nghị quyết số 27 của Trung ương về cải cách chính sách tiền lương.

Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay, do tác động bất lợi của nhiều yếu tố, đặc biệt là đại dịch COVID-19, làm cho nền kinh tế và ngân sách Nhà nước gặp nhiều khó khăn, nên Hội nghị Trung ương 13 khóa XII và Trung ương 4 khóa XIII đã xem xét, quyết định lùi thời điểm thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, mà chỉ điều chỉnh tiền lương cơ sở từ 01/7/2023 lên 1.800.000 đồng/tháng.

Tôi đánh giá rất cao quyết tâm chính trị của Đảng, Chính phủ, tuy là chậm, nhưng đây là thời điểm phù hợp, vì sau một thời gian, Chính phủ chuẩn bị sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, tinh giảm biên chế, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, xây dựng vị trí việc làm và quan trọng là đã tạo đủ nguồn tài chính cho cải cách.

Như vậy, có thể nói chúng ta đã hội đủ cơ bản các yếu tố để thực hiện chế độ tiền lương mới trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Phóng viên: Liên quan đến vấn đề cải cách tiền lương, tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2023, Chính phủ đã khẳng định: "Những năm qua, trong bối cảnh vừa phải phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh COVID-19, vừa phải bảo đảm an sinh xã hội, chúng ta vẫn tiết kiệm được 500.000 tỷ đồng để chuẩn bị cải cách tiền lương trong các năm 2024, 2025 và 2026. Vậy để thực hiện chính sách tiền lương, chúng ta cần rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách thực hiện phương án cải cách tiền lương như thứ nào, thưa ông?

TS. Bùi Sỹ Lợi: Cải cách chính sách tiền lương là vấn đề hệ trọng liên quan đến con người, bảo đảm phân phối lao động theo nguyên tắc chi tiền lương là chi cho đầu tư phát triển; đảm bảo cho tiền lương thực sự là động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ, công chức nâng cao năng lực để thực thi công vụ có hiệu quả hơn và giảm thiểu tham nhũng. Bản chất tiền lương phải tiệm cận với giá trị sức Lao động trên thị trường, cần phải hướng tới sự công bằng, thực chất trong nền kinh tế thị trường.

Tuy nhiên, còn rất nhiều việc cần phải làm từ nay đến 1/7/2024, đó là xây dựng đầy đủ vị trí việc làm cho các bộ, ngành. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, đến nay, có 16/20 Bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư về vị trí việc làm, nếu không vẫn chưa có cơ sở chuyển xếp lương mới, tiếp tục chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp và giao quyền tự chủ nếu đủ điều kiện và cần thiết phải tiếp tục giảm nhẹ biên chế; hoàn thiện cơ chế trả lương, phương án xác định mức lương tối thiểu.

Do đó, cần phải xác định tiền lương tối thiểu của công chức hành chính ngang bằng với sức lao động và tương đương mức lương trong khu vực thị trường; với tính chất phức tạp và vai trò quan trọng của lao động công chức hành chính, nên phải được xếp ở mức độ quan trọng hơn lao động trong khu vực sản xuất kinh doanh, khu vực sự nghiệp và chỉ đứng sau khu vực lực lượng vũ trang.

Tuy nhiên, tiền lương tối thiểu của công chức hành chính chỉ có thể được điều chỉnh dựa trên sự tương quan với lương tối thiểu của các khu vực; hệ số nuôi con của công chức hành chính; hệ số tương quan với thị trường lao động; hệ số vùng; hệ số tương quan với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tiếp nữa là phải rà soát lại cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm tương thích, công việc như nhau thì mức lương bằng nhau; đặc biệt là, xem xét xác định các loại phụ cấp cho phù hợp và có tác dụng thu hút nhân lực.

Cải cách chính sách tiền lương lần này quy định 10% quỹ tiền thưởng để kích thích tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác nên rất cần phải xây dựng quy chế cụ thể để bảo đảm nguyên tắc kích thích năng lực làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Quá trình thực hiện cải cách chính sách tiền lương đòi hỏi có sự cải cách đồng bộ với nhiều chính sách khác có tác động liên quan trực tiếp đến tiền lương như: Cải cách hành chính, cải cách tài chính công; cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi đối với người có công và chính sách bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội; đồng thời phải xuất phát từ tình hình bối cảnh thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

Phóng viên: Theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, lộ trình tăng lương cơ bản đến năm 2025 cho nhiều đối tượng, cả ở khu vực công gồm cán bộ, công chức, viên chức và ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Trong đó, lương cơ bản là mức lương thấp nhất, không bao gồm các loại phụ cấp, trợ cấp, tiền thưởng… mà cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận được. Vậy, với mức tăng lượng như vậy, người lao động có đảm bảo cuộc sống từ lương không, thưa ông?

TS. Bùi Sỹ Lợi: Về quan điểm chính sách tiền lương sau cải cách phải đảm bảo cho công chức hành chính thật sự sống được bằng tiền lương, bao hàm tái sản xuất mở rộng sức lao động và mang đặc thù của loại lao động đặc biệt.

Người lao động không phải lo tăng thêm thu nhập bằng các con đường khác kể cả khi người công chức về hưu, khi họ đã hoàn thành nghĩa vụ lao động đối với xã hội, nghĩa vụ của người công chức đối với chính quyền.

Theo tôi, chúng ta phải thực hiện tổng hợp nhiều giải pháp để phấn đấu đạt được mục tiêu đảm bảo cuộc sống từ lương.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: baotintuc.vn

CHỦ TỊCH TP. HỒ CHÍ MINH: CHẤM DỨT NGAY TÌNH TRẠNG CÁN BỘ SỢ SAI LÀ ĐIỀU KHÔNG THỂ

Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh cho biết, cán bộ, công chức còn e dè, sợ sệt là có, nhưng không phải toàn bộ đội ngũ trong hệ thống chính trị. Đây là điều mà TP. Hồ Chí Minh đã nhận diện, tìm giải pháp, và có nhiều cải thiện.

Vấn đề cán bộ, công chức tại TP. Hồ Chí Minh e dè, sợ trách nhiệm được các cấp lãnh đạo thành phố và Trung ương đề cập tới suốt thời gian qua. Đây được coi là một trong những điểm nghẽn lớn nhất cản trở sự phát triển của đô thị đầu tàu cả nước.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn Phóng viên Báo Dân trí, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi truyền tải thông điệp, việc cán bộ, công chức còn e dè, sợ sệt là có, nhưng không phải toàn bộ đội ngũ trong hệ thống chính trị của địa phương. Đây là điều mà TP. Hồ Chí Minh đã nhận diện, tìm giải pháp và tình hình đã có nhiều cải thiện.

"Nếu không cải thiện, chắc chắn, thành phố sẽ không tải được lượng công việc khổng lồ thời gian qua. Chúng ta cần đo lường bằng những kết quả cụ thể, chứ không thể nói chung chung", ông Phan Văn Mãi bày tỏ.

Khó chuyển biến ngay mà chuyển biến từ từ

Phóng viên: Trong các cuộc hội nghị, sự kiện vừa qua, vấn đề cán bộ e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm được những lãnh đạo cao nhất thành phố đề cập tới. Sau các nỗ lực của địa phương, theo ông, tình trạng này đã được chấm dứt hay cải thiện?

Chủ tịch Phan Văn Mãi: Chấm dứt là điều không thể trong hiện tại. Ngay cả các nước phát triển khác, tình trạng này vẫn tồn tại ở một tỷ lệ, mức độ nhất định. Đất nước chúng ta đang phát triển, khi mọi chuyện đang trong quá trình hoàn thiện thì việc chấm dứt chỉ là ước mơ.

Từ đầu năm đến giờ, hay nói cách khác, từ lúc dư luận rộ lên câu chuyện TP. Hồ Chí Minh không làm gì, sợ sai thì đã có những sự cải thiện nhất định. Nếu không cải thiện, chắc chắn thành phố không thể tải được khối lượng khổng lồ, vừa đối diện với thách thức, vừa nỗ lực vượt qua những khó khăn về kinh tế - xã hội và gồng gánh khối lượng công việc rất lớn để cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 98/2023/QH15 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố.

Mình cần đo lường bằng những kết quả cụ thể, không thể nói chung chung.

Thật ra, không có chủ trương, biện pháp nào làm một cái mà thay đổi ngay. Ngay cả chúng ta, ai cũng muốn ngày mai tốt đẹp lên nhưng ngủ một giấc dậy cũng khó chuyển biến ngay mà chuyển biến từ từ.

Phóng viên: Ông đã nhiều lần truyền tải thông điệp, không phải toàn bộ đội ngũ của thành phố e dè, sợ sệt mà chỉ một bộ phận. Thực tế, TPHCM còn rất nhiều tấm gương năng động, sáng tạo trong thực thi công vụ, giải pháp nào được thành phố đưa ra để khơi gợi, lan tỏa tinh thần đó?

Chủ tịch Phan Văn Mãi: Công việc đó TP. Hồ Chí Minh vẫn làm thường xuyên, định kỳ thông qua đánh giá hàng quý. Những đánh giá này nhằm xếp hạng, xem xét thu nhập tăng thêm, đó là một hình thức để lan tỏa tinh thần này.

Bên cạnh đó, địa phương cũng có khen thưởng đột xuất, khen thưởng hàng năm cho cá nhân xuất sắc.

“Từ lúc dư luận rộ lên câu chuyện TP. Hồ Chí Minh không làm gì, sợ sai thì đã có những sự cải thiện nhất định”, Ông Phan Văn Mãi Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết.

Qua buổi gặp gỡ lãnh đạo cấp phòng vừa qua, một đề nghị nữa được đưa ra là lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh sẽ gặp gỡ thường xuyên, theo hướng thường niên và có động viên, khen thưởng. Thành phố sẽ nghiên cứu, tính toán lâu dài, bài bản về vấn đề này.

Hiện tại, chúng tôi cũng nghĩ đến việc tổ chức một giải thưởng cho công chức, hoặc các hình thức tôn vinh tương xứng.

Họ là những người làm việc, cống hiến rất nhiều nhưng bây giờ, mọi người vẫn nhìn họ qua lăng kính tiêu cực, đi liền với tham nhũng, nhũng nhiễu. Tôi cho rằng cách nhìn đó rất sai lệch.

Cán bộ, công chức thành phố còn e ngại gì?

Phóng viên: Tại sự kiện gặp gỡ lãnh đạo cấp phòng vừa diễn ra, ông từng đề cập tới việc lấy lại hình ảnh cán bộ thật sự năng động, dám nghĩ, dám làm. Qua sự kiện này, lãnh đạo thành phố đã nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng từ phía cán bộ, công chức địa phương để tìm hướng đạt được mục tiêu trên?

Chủ tịch Phan Văn Mãi: Tôi muốn nói lại, không phải đội ngũ cán bộ của thành phố không làm gì nên Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức cuộc gặp gỡ đó. Do, trong quá trình làm việc còn những vướng mắc phát sinh, lãnh đạo thành phố muốn lắng nghe để thống nhất các vấn đề.

Có 3 nhóm tâm tư chính từ phía đội ngũ cán bộ là nhóm thực hiện chức năng nhiệm vụ. Nhóm này chủ yếu liên quan đến sự chồng chéo giữa các luật với nhau hay những điều chưa có trong quy định pháp luật. Đây là điều nhận được nhiều băn khoăn nhất.

Ví dụ, hiện tại luật chưa quy định mà chúng tôi làm thì sau này sẽ ra sao, nếu luật này quy định khác, luật khác quy định khác thì làm thế nào.

Do đó, đội ngũ cán bộ mong muốn sự hoàn thiện về pháp lý, thể chế, sự thống nhất giữa người làm và người kiểm tra. Nếu người làm hiểu cách khác, người kiểm tra hiểu khác thì sẽ rất khó.

Nhóm tâm tư thứ 2 liên quan đến quy trình, quy định phân công, giao việc, hướng dẫn, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và sự phối hợp giữa các phòng, các sở với nhau. Những việc này cần sự thống nhất và thông suốt.

Nhóm tâm tư tiếp theo liên quan đến chính sách, nổi lên nhiều nhất là thu nhập và nhà ở.

Phóng viên: Trước những tâm tư này, thành phố sẽ có hướng giải quyết ra sao?

Chủ tịch Phan Văn Mãi: Qua sự kiện, chúng tôi đã thống nhất vấn đề cơ bản là nếu có quy định, các cấp cứ tham mưu và triển khai nhanh. Những việc còn chồng chéo thì nghiên cứu để tập trung giải quyết, vận dụng các phương án để giải quyết công việc vì lợi ích chung.

"Tôi sẽ là người quyết định và chịu trách nhiệm cuối cùng. Đó là điều lớn nhất được thống nhất qua cuộc gặp mặt vừa rồi", Ông Phan Văn Mãi Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thông tin.

Như vậy, các cấp lãnh đạo xem xét quyết định thì phải chịu trách nhiệm. Như vậy, lãnh đạo cấp phòng thấy vấn đề thì lãnh đạo sở phải xem xét quyết định, lãnh đạo sở còn thấy vướng thì trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phải quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Nếu các Phó Chủ tịch phụ trách chưa thấy an tâm thì trình lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Tôi sẽ là người quyết định và chịu trách nhiệm cuối cùng. Đó là điều lớn nhất được thống nhất qua cuộc gặp mặt vừa rồi.

Dự tính lớn của TP. Hồ Chí Minh về công tác cán bộ

Phóng viên: Qua những vấn đề liên quan tới cán bộ của thành phố sợ sai, e dè được dư luận nhắc tới suốt thời gian qua và sau khi nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của những

người đang thực thi công vụ, TP. Hồ Chí Minh có những dự tính lớn nào trong tương lai để nền công vụ của địa phương thật sự tương xứng với đô thị đầu tàu của cả nước?

Chủ tịch: Phan Văn Mãi: Điều đầu tiên là chế độ đãi ngộ, trong đó có thu nhập, nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức cần đủ để họ an tâm làm việc. TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện các chính sách về thu nhập tăng thêm và các chính sách khác.

Vấn đề lớn hơn, TP. Hồ Chí Minh đang triển khai xây dựng đề án về nền công vụ phục vụ - kiến tạo. Đề án này sẽ chuẩn hóa lại quy trình công vụ thông suốt, rõ ràng để giám sát hiệu quả. Từ đó, tổ chức bộ máy của thành phố sẽ chuyển dịch theo hướng một công việc - một cơ quan - một người phụ trách, không có sự chồng chéo.

Việc chuẩn hóa của TP. Hồ Chí Minh cũng đi kèm với quy chế phối hợp rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị, xác định trách nhiệm rõ ràng của từng cá nhân. Ngoài ra, sự thông suốt đó cũng tạo điều kiện để số hóa, ứng dụng công nghệ trong giải quyết công việc.

Tiếp theo là về đội ngũ, ngoài các quy định chung, thành phố sẽ có cơ chế tuyển dụng người có năng lực thông qua thi tuyển chức danh chuyên môn, chức danh lãnh đạo. Đây là việc mà TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện thời gian qua thông qua thi tuyển chức danh trưởng, phó phòng, các chức danh lãnh đạo khác.

Sau thi tuyển sẽ đào tạo. Ngoài điều kiện đương nhiên là tốt nghiệp đại học, TP. Hồ Chí Minh sẽ tập trung đào tạo bài bản, chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức theo chức danh. Thành phố sẽ phát huy thế mạnh của Học viện cán bộ, liên kết các cơ sở đào tạo.

Thông qua đó, công chức xã, phường cần biết mình phải làm gì, các chủ tịch, phó chủ tịch xã phường sẽ biết chức trách, nhiệm vụ của mình là gì. Tương tự với các chuyên viên, lãnh đạo cấp quận, huyện, sở, ngành, thành phố.

Mặt khác, TP. Hồ Chí Minh cũng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển bằng công việc, thông qua công tác luân chuyển cán bộ. Những trường hợp làm việc tích cực, có thành tích tốt sẽ được xem xét, bố trí các chức vụ tương xứng.

Tiếp đến là các chính sách nâng cao trình độ, ví dụ như được đi học, dự các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.

Đề án này đang trong quá trình hoàn thiện. Những điểm trụ cột trên sẽ góp phần tạo dựng một nền công vụ hiệu lực, hiệu quả, ưu tú của TP. Hồ Chí Minh.

Nguồn: dantri.com.vn

BỘ CHÍNH TRỊ, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 04/10/2023, Bộ Chính trị vừa ban hành Quy định số 124-QĐ/TW về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thay thế cho Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018.**

Theo đó, Quy định số 124-QĐ/TW gồm 4 Chương và 19 Điều (so với Quy định 132-QĐ/TW, giảm 1 Điều).

Quy định số 124-QĐ/TW đã bổ sung nhiều nội dung so với Quy định 132-QĐ/TW. Trong đó, bổ sung nội dung: "Kiên trì thực hiện nguyên tắc kiểm điểm tự phê bình và phê bình phải thực sự cầu thị; đánh giá đa chiều; xếp loại chất lượng phải thực sự dân chủ, toàn diện, công khai trên cơ sở phân loại theo đối tượng", qua đó để công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm ngày càng đi vào thực chất, khắc phục tồn tại, hạn chế trong khâu tổ chức thực hiện.

Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể làm căn cứ để xác định tỷ lệ các mức xếp loại của đơn vị, cá nhân trực thuộc; lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên, qua đó để có cơ sở xây dựng các tiêu chí đánh giá, xếp loại theo hướng giảm định tính, tăng định lượng thông qua sản phẩm cụ thể, bảo đảm sự khách quan, công bằng trong đánh giá, xếp loại.

Bổ sung căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại nội dung về: Tính gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, văn hóa giao tiếp, tác phong, lề lối làm việc của cá nhân; tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung để đồng bộ với các quy định của Bộ Chính trị.

Bổ sung căn cứ về vị trí việc làm và yêu cầu khung năng lực của từng vị trí việc làm để tăng tính định lượng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với từng cá nhân.

Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng thì không thuộc đối tượng kiểm điểm theo quy định…

Đối với trường hợp đảng viên đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì đánh giá, xếp loại ở nơi cán bộ đảm nhiệm chức vụ cao nhất.

Quy định số 124-QĐ/TW giữ nguyên tỷ lệ số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" như Quy định số 132-QĐ/TW...

*** Ngày 11/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 168/NQ-CP Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.**

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, chung sức đồng lòng nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường.

Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống", có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình hưởng ứng, đánh giá cao, cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa có sự chuyển biến rõ nét trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Tham nhũng, tiêu cực còn diễn ra nghiêm trọng, phức tạp trên nhiều lĩnh vực, nhất là tổ chức cán bộ; quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đấu giá; đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tín dụng, ngân hàng; thuế, hải quan và các lĩnh vực thực thi pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Tham nhũng, tiêu cực vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, bất cập; việc thực thi pháp luật chưa nghiêm, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực chưa đủ sức răn đe; tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chưa tinh gọn, hoạt động chưa hiệu quả; một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; sự tham gia của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tham nhũng sẽ diễn biến phức tạp, tinh vi. Công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đứng trước những khó khăn, thách thức mới. Kế thừa những thành tựu đã đạt được và tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Chiến lược đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: 1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. 2. Kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. 3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám

sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. 4. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. 5. Tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Trong đó, rà soát, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, quy định cụ thể, rõ ràng, khoa học chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý đảm bảo minh bạch và trách nhiệm cao, có cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát hiệu quả.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, kỷ cương, liêm chính, đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục ngay những biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật gắn với việc kiểm soát chặt chẽ quyền lực nhà nước, kiểm soát xung đột lợi ích, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đổi mới chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức, chế độ công vụ, đảm bảo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có thu nhập hợp lý, ổn định cuộc sống, yên tâm công tác; tăng cường kiểm soát việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước;

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm đối với người vi phạm trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, đạo đức lối sống của cán bộ công chức, viên chức. Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, không hoàn thành nhiệm vụ công vụ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý; tăng cường minh bạch tài chính quốc gia và thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh công khai và minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia vào quy trình ra quyết định và giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Chiến lược được thực hiện theo 2 giai đoạn

Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 được thực hiện theo hai giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026), trong giai đoạn này tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung

khắc phục những sơ hở bất cập của pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để đề xuất các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội Khóa XV, Khóa XVI; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2023 - 2026 và sơ kết việc thực hiện vào năm 2026.

Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2026 đến năm 2030), phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng và tình hình thực tiễn xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược. Tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2031.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu giúp Chính phủ triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; chủ động theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược hằng năm, đề xuất sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc "Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030"; kiến nghị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan báo chí cùng toàn thể Nhân dân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược này.

*** Ngày 09/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1165/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.**

Theo đó, mục tiêu chung của Chiến lược nhằm phát triển ngành Dược Việt Nam ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, đảm bảo tiếp cận thuốc cho người dân với mức chi phí hợp lý; nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sẵn có để sản xuất thuốc biệt dược gốc, thuốc có dạng bào chế mới, hiện đại, hướng tới trở thành trung tâm sản xuất gia công/chuyển giao công nghệ các thuốc biệt dược gốc của khu vực ASEAN, phấn đấu phát triển nền công nghiệp dược trong nước đạt cấp độ 4 theo phân loại của WHO; phát triển dược liệu, thuốc và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao; đẩy mạnh sản xuất nguyên liệu làm thuốc; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

Phấn đấu đến năm 2030, 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

Thuốc sản xuất trong nước phấn đấu đáp ứng khoảng 80% nhu cầu sử dụng và 70% giá trị thị trường. Tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước. Vaccine sản xuất trong nước đáp ứng 100% nhu cầu cho tiêm chủng mở rộng và 30% nhu cầu cho tiêm chủng dịch vụ.

Trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực

Việt Nam phấn đấu trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc biệt dược gốc, vaccine, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được.

Xây dựng được 08 vùng khai thác bền vững dược liệu tự nhiên và 02 - 05 vùng trồng sản xuất dược liệu quy mô lớn. Phục tráng, nhập nội, di thực, phát triển được 10 - 15 loài cây dược liệu có nguồn gốc nhập khẩu số lượng lớn. 100% nguyên liệu dược liệu được tiêu chuẩn hóa (cao chiết, tinh dầu, bột dược liệu) phục vụ sản xuất thuốc trong nước.

Đạt chứng nhận mức độ 3 trở lên của WHO về năng lực của cơ quan quản lý nhà nước đối với thuốc hóa dược, duy trì và nâng cao chứng nhận của WHO về năng lực của cơ quan quản lý nhà nước đối với vaccine.

Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt; phấn đấu 100% cơ sở kiểm nghiệm thuốc, kiểm định vaccine và sinh phẩm đạt tiêu chuẩn thực hành phòng thí nghiệm tốt (GLP); 20% cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PICs-GMP hoặc tương đương.

100% thuốc trong quá trình lưu hành trên thị trường được giám sát

Ngành Dược phấn đấu có 30% thuốc generic (trừ thuốc có tác dụng tại chỗ, thuốc có tác dụng toàn thân sẵn có đặc tính tương đương sinh học với thuốc đối chứng) sản xuất trong nước và nhập khẩu có giấy đăng ký lưu hành được đánh giá tương đương sinh học; 100% thuốc trong quá trình lưu hành trên thị trường được giám sát và quản lý đầy đủ về hiệu quả và an toàn theo quy định của Bộ Y tế.

100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc dược chất lượng tốt.

Phấn đấu hoàn thành chuyển đổi số ngành dược

Chiến lược phấn đấu hoàn thành chuyển đổi số ngành dược; số hóa 100% thông tin, dữ liệu thuốc được cấp phép lưu hành còn hiệu lực tại Việt Nam, cập nhật vào Ngân hàng dữ liệu ngành dược; 100% cơ sở sản xuất, bán buôn, xuất nhập khẩu và bán lẻ thuốc trên toàn quốc được kết nối liên thông; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động ngành dược.

Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

Định hướng đến năm 2045, thuốc sản xuất trong nước đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và nâng cao giá trị xuất khẩu, hội nhập sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu; chủ động sản xuất được các thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc mới, thuốc biệt dược gốc, vaccine, sinh phẩm và nguyên liệu làm thuốc; có thuốc biệt dược gốc từ nguồn dược liệu trong nước được nghiên cứu, sản xuất và đăng ký bản quyền. Phấn đấu tổng giá trị ngành công nghiệp dược đóng góp vào GDP trên 20 tỷ USD. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược đạt trình độ tương đương các nước tiên tiến trên thế giới.

Để đạt được những mục tiêu trên, Chiến lược sẽ triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau: Tiếp tục hoàn thiện về thể chế, pháp luật; quy hoạch; đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị trong ngành dược; nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát thị trường thuốc, nguyên liệu làm thuốc; đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo; hợp tác quốc tế; công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ 4.0 gắn với triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược; thông tin, truyền thông.

Quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, cung ứng thuốc trong nước

Trong đó, Chiến lược sẽ thực hiện rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, cung ứng thuốc trong nước hướng tới hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả; quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc toàn diện từ khâu sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

Đồng thời, tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu khi có dấu hiệu nghi vấn để phát hiện vi phạm và ngăn chặn dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài.

Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả từ tuyến trung ương đến tận tuyến y tế cơ sở.

*** Ngày 29/9/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành Thông tư số 45/2023/TT-BCA quy định về cung cấp thông tin của lực lượng Công an nhân dân trên môi trường mạng.**

Thông tư quy định, thông tin cung cấp trên môi trường mạng của Bộ Công an, Công an các đơn vị, địa phương là những thông tin công khai, không thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật nghiệp vụ và nội bộ ngành Công an, không phải là thông tin, tài liệu có quy định không được đăng tải công khai trên mạng; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Công an nhân dân.

Việc cung cấp thông tin của Bộ Công an, Công an các đơn vị, địa phương trên môi trường mạng phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, các quy định của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Kênh cung cấp thông tin của Bộ Công an trên môi trường mạng là Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

Căn cứ điều kiện cụ thể, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định triển khai các kênh cung cấp thông tin sau đây trên môi trường mạng cho tổ chức, cá nhân: Cổng dữ liệu cấp Bộ; mạng xã hội; thư điện tử (Email); ứng dụng trên thiết bị di động; tổng đài điện thoại.

Các kênh cung cấp thông tin của Bộ Công an trên môi trường mạng phải bảo đảm cung cấp thông tin đồng bộ, thống nhất với thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an. Kênh cung cấp thông tin của Bộ Công an trên môi trường mạng phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

Thông tin của Bộ Công an cung cấp trên môi trường mạng

Thông tin của Bộ Công an cung cấp trên môi trường mạng bao gồm những nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và các nội dung sau: a) Thông tin chỉ đạo, điều hành, hoạt động của lãnh đạo Bộ Công an; b) Tình hình, kết quả các mặt công tác công an. Nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí của Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an về các vấn đề liên quan đến công tác công an mà dư luận xã hội quan tâm; c) Thông tin về các vụ án, vụ việc đang được cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ Công an, Công an cấp tỉnh điều tra, xác minh mà xét thấy việc cung cấp thông tin trên môi trường mạng là cần thiết cho quá trình điều tra, xác minh và công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự; d) Nội dung Bộ Công an trả lời kiến nghị của cử tri; đ) Lịch tiếp công dân của lãnh đạo Bộ Công an; e) Thông tin đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai lệch về Đảng, nhà nước, ngành Công an và công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; g) Điểm tin Interpol; h) Thông tin về đối tượng truy nã, truy tìm; i) Thông tin về các tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; k) Các thông tin chuyên đề: Cảnh báo tội phạm; hướng dẫn tố giác tội phạm; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng pháp luật; các điển hình tiên tiến, hình ảnh đẹp, gương người tốt, việc tốt, gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Công an và các chuyên đề tuyên truyền khác phù hợp thực tiễn công tác; l) Thông tin về các dịch vụ công trực tuyến Bộ Công an đang triển khai thực hiện; m) Các thông tin khác do lãnh đạo Bộ Công an hoặc Chánh Văn phòng Bộ Công an quyết định.

Thông tin của Bộ Công an cung cấp trên môi trường mạng phải được cập nhật kịp thời trong trường hợp có sự thay đổi.

Cổng thông tin điện tử Bộ Công an là kênh cung cấp thông tin chính thống, thống nhất, tập trung của Bộ Công an trên môi trường mạng; liên kết các dịch vụ công trực tuyến; kết nối

với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

Cổng thông tin điện tử Bộ Công an có 02 tên miền truy cập trên mạng Internet là: bocongan.gov.vn và mps.gov.vn

Căn cứ tình hình thực tế, lãnh đạo Bộ Công an quyết định việc xây dựng các Trang thành phần của Cổng thông tin điện tử Bộ Công an; Chánh Văn phòng Bộ Công an quyết định điều chỉnh, bổ sung các chuyên mục thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2023.

*** Ngày 09/10/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BKHĐT quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.**

Theo Thông tư, hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư là tập hợp các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình, kết quả hoạt động chủ yếu của ngành Kế hoạch và Đầu tư, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước; làm cơ sở cho việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư; đáp ứng nhu cầu trao đổi, hợp tác thông tin với các tổ chức, cá nhân.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư gồm:

Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư gồm 54 chỉ tiêu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Cụ thể, nhóm "Đầu tư công" gồm các chỉ tiêu: Số dự án và vốn đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản; Số dự án chậm tiến độ; Số dự án được đánh giá kết thúc theo quy định; Số dự án đã đưa vào sử dụng nhưng có vấn đề kỹ thuật, không có hiệu quả…

Nhóm "Đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài" gồm các chỉ tiêu: Số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Lao động, doanh thu, lợi nhuận và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của các dự án đầu tư nước ngoài; Số dự án đầu tư mới, số lượt dự án điều chỉnh vốn và vốn đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài; Vốn chuyển ra nước ngoài của các dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Nhóm "Quản lý đấu thầu" gồm các chỉ tiêu: Tổng số gói thầu; Tổng giá gói thầu; Tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu; Tổng số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Nhóm "Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp" gồm các chỉ tiêu: Số lượng khu kinh tế đã được thành lập; Số lượng khu công nghiệp đã thành lập; Vốn đầu tư đăng ký, vốn đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; Tỷ lệ lấp đầy của các khu công nghiệp, số lao động trực tiếp làm việc tại các khu công nghiệp.

Nhóm "Phát triển doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh" gồm các chỉ tiêu: Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; Số doanh nghiệp giải thể; Tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp thành

lập mới; Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa; Số lượt doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ; Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ…

Nội dung chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Nội dung của mỗi chỉ tiêu thống kê gồm khái niệm, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, kỳ công bố, nguồn số liệu và đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp chỉ tiêu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ban Chấp hành Trung ương Đảng:**

Bầu bổ sung ông Lê Hoài Trung, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương giữ chức vụ Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII.

Bầu bổ sung 3 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII, trong ngày làm việc thứ năm của Hội nghị lần thứ 8, gồm: ông Đào Thế Hoằng, Vụ trưởng Vụ Địa bàn VI, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương; ông Lê Nguyễn Nam Ninh, Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Thiếu tướng Vũ Hồng Văn, Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm bà Nguyễn Minh Hằng, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế, Bộ Ngoại giao giữ chức Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Quyết định số 1179/QĐ-TTg ngày 12/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Trần Hồng Thái, Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy Văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định số 1175/QĐ-TTg ngày 12/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ điều động, bổ nhiệm bà Nông Thị Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Cao Bằng giữ chức vụ Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Quyết định số 1177/QĐ-TTg ngày 12/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Phạm Hải Trung, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế:

Ngày 06/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1160/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái.

Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các Ủy viên bao gồm lãnh đạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ủy viên Thường trực), Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Ngày 06/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1159/QĐ-TTg về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Cụ thể, ông Đỗ Đức Hoàng, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam là thành viên Ban Chỉ đạo thay bà Nguyễn Thị Thu Hiền nghỉ hưu theo chế độ.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Phạm Hùng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Tuyên Quang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang.

*** Thanh tra Chính phủ:**

Quyết định số 566/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ luân chuyển, điều động, bổ nhiệm ông Hoàng Hưng, Vụ trưởng Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I).

Quyết định số 556/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ luân chuyển, điều động, bổ nhiệm ông Lê Tiến Đạt, Chánh Văn phòng Đảng- Đoàn thể giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra.

Quyết định số 568/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ luân chuyển điều động, bổ nhiệm ông Trịnh Văn Toàn, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thư ký Tổng Thanh tra Chính phủ giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đảng- Đoàn thể, Thư ký Tổng Thanh tra Chính phủ.

Quyết định số 563/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Trần Đăng Vinh, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tổng hợp giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

Quyết định số 562/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Lê Hồng Lĩnh, Vụ trưởng Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hoá, xã hội (Vụ III) giữ chứ vụ Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tổng hợp.

Quyết định số 561/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ luân chuyển, điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hoá, xã hội (Vụ III).

Quyết định số 552/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Trần Văn Mây, Cục trưởng Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III) giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế.

Quyết định số 567/QĐ-TTCP ngày 9/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Lê Ngọc Quang, Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 1 (Cục I) giữ chức Phó Cục trưởng Cục Phòng, chống tham nhũng (Cục IV).

Quyết định số 565/QĐ-TTCP ngày 9/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Ngô Mạnh Hùng, Phó Cục trưởng Cục Phòng, chống tham nhũng (Cục IV) giữ chức Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 1 (Cục I).

Quyết định số 569/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Viết Thạch, Phó Hiệu trưởng Trường Cán bộ Thanh tra giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Phòng, chống tham nhũng (Cục IV).

Quyết định số 557/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Ngô Văn Khương, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III).

Quyết định số 559/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Ngô Khánh Luận, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Quyết định số 555/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Dương Văn Huế, Phó Trưởng ban Tiếp công dân Trung ương giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng.

Quyết định số 553/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Bính, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra, Giải quyết Khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I) giữ chức vụ Phó Trưởng ban Tiếp công dân Trung ương.

Quyết định số 551/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Văn Tiến Mai, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tổng hợp giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra.

Quyết định số 558/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Trần Quang Trung, Thanh tra viên cao cấp, Vụ Thanh tra Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I) giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tổng hợp.

Quyết định số 560/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Hoàng, Phó Hiệu trưởng Trường Cán bộ Thanh tra giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra.

Quyết định số 550/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Khanh, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cán bộ Thanh.

Quyết định số 554/QĐ-TTCP ngày 09/10/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ điều động, bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Hiền, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cán bộ Thanh tra.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Bà Phan Kiều Thanh Hương, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

*** TP. Hải Phòng:**

Ông Nguyễn Anh Tuân, Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Hải Phòng khóa 14 tái đắc cử Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Hải Phòng khóa 15.

Các Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Hải Phòng khóa 15 gồm các ông/bà: Bùi Thị Ngọc, Nguyễn Văn Phiệt và Lê Thị Thanh Thủy.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Thượng tá Phạm Hùng, Phó Giám đốc Công an tỉnh được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Tuyên Quang kể từ ngày 10/10/2023.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Phan Xuân Quang, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2018 - 2023 tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Lê Văn Hòa, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023, được tín nhiệm bầu tái đắc cử giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Ông Đặng Văn Chính, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh uỷ được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baochinhphu.vn